



Mục lục

SỰ KIỆN

3 NGUYỄN XUÂN THẮNG:

Giá trị bền vững của chủ nghĩa Mác trong thế kỷ XXI và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

9 TRẦN QUỐC TOẢN:

Về hệ giá trị con người, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị xã hội

25 HỒ SĨ QUÝ:

Mấy suy nghĩ về hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị con người Việt Nam

38 NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG:

Thực trạng biến đổi và định hướng xây dựng giá trị quan hạt nhân xã hội chủ nghĩa Trung Quốc

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN

55 Một số kinh nghiệm cầm quyền, quản lý nhà nước ở Hàn Quốc hiện nay

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

67 Kỳ họp thứ 6 Hội đồng Lý luận Trung ương**70 Xuất bản Niên giám khoa học năm 2017 của Hội đồng Lý luận Trung ương****71 Quy định trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng**



GIÁ TRỊ VỮNG BỀN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC TRONG THẾ KỶ XXI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Trung Quốc từ ngày 26/5/2018 đến ngày 30/5/2018, Đoàn đại biểu Đảng ta do đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, làm Trưởng đoàn đã tham dự Hội thảo khoa học “Chủ nghĩa Mác thế kỷ 21 và Tương lai chủ nghĩa xã hội thế giới” do Trung ương Đảng Cộng Sản Trung Quốc tổ chức nhân dịp kỷ niệm 200 năm ngày sinh C. Mác tại thành phố Thâm Quyển, tỉnh Quảng Đông. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu Bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Xuân Thắng tại phiên khai mạc Hội thảo nói trên.

Tôi rất vui mừng được tham dự Hội thảo khoa học “*Chủ nghĩa Mác thế kỷ 21 và Tương lai chủ nghĩa xã hội thế giới*” tổ chức hôm nay - nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh của C. Mác.

Hội thảo là dịp để những người mác-xít chúng ta bày tỏ tình cảm tri ân đối với Ông - nhà tư tưởng vĩ đại của những người cộng sản và nhân loại tiến bộ. Hội thảo cũng là dịp để

chúng ta chia sẻ kinh nghiệm nghiên cứu lý luận và vận dụng thực tiễn, từ đó nhận thức sâu sắc hơn để khẳng định những giá trị bền vững trong học thuyết Mác, vững vàng trên nền tảng tư tưởng mà chúng ta đã lựa chọn và vững tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong thế kỷ XXI.

Chủ nghĩa Mác ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX, nếu tính từ khi tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng*



Cộng sản được xuất bản năm 1848 thì chủ nghĩa Mác đã có trên 170 năm phát triển. C.Mác đã để lại cho những người cộng sản trên toàn thế giới một kho tàng tri thức lý luận đồ sộ và phong phú trên nhiều lĩnh vực nhưng điển hình nhất là: triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử; kinh tế chính trị học mác-xít và chủ nghĩa xã hội khoa học¹. Trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử nhân loại và chịu sự công kích, chống phá từ nhiều kẻ thù tư tưởng khác nhau, chủ nghĩa Mác vẫn tồn tại, đứng vững và luôn được bổ

sung, phát triển bởi những người mác-xít chân chính.

Với sự sáng tạo ra chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, C.Mác đã thực hiện một cuộc cách mạng trong lịch sử triết học. Lần đầu tiên trong lịch sử, các *quy luật phát triển của xã hội loài người* được chủ nghĩa Mác giải thích một cách khoa học, khách quan, xuất phát từ các quy luật của nền sản xuất vật chất. Vượt lên khỏi tư duy của chủ nghĩa “duy vật tầm thường” và chủ nghĩa “duy kinh tế”, C.Mác đã sáng tạo ra một *học thuyết khoa học*

biện chứng phát triển. Triết học Mác gắn lý luận với hoạt động thực tiễn của con người bởi nó luôn quan niệm: vấn đề không chỉ là giải thích thế giới mà quan trọng hơn là cải tạo thế giới bằng hoạt động thực tiễn, phục vụ con người.

Khi phân tích phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, C.Mác đã tìm ra bí mật ẩn dấu đằng sau các quan hệ hàng hóa là quan hệ giữa con người và con người. Ông đã phát hiện ra quy luật giá trị thặng dư, đồng thời chỉ ra mâu thuẫn cơ bản của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là mâu thuẫn giữa tính xã hội hóa ngày càng cao của lực lượng sản xuất với tính tư nhân tư bản chủ nghĩa của việc chiếm hữu tư liệu sản xuất. Chủ nghĩa tư bản càng phát triển, mâu thuẫn này càng bộc lộ dưới nhiều hình thức khác nhau. Bằng chứng là, ngày nay các quốc gia tư bản giàu có vẫn đứng trước rủi ro khủng hoảng kinh tế và tình trạng bất bình đẳng xã hội gia tăng. Mâu thuẫn giữa các nước tư bản chủ nghĩa phát triển nhất vẫn khó điều hoà trong bối cảnh toàn cầu hóa và tự do hóa thương mại. Chính trị

cường quyền của các cường quốc tư bản đang dẫn đến nguy cơ xung đột và khủng bố ở nhiều nơi. Hệ thống quản trị toàn cầu do các nước này thiết lập đang không thể xử lý những thách thức lớn của nhân loại như ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Điều này càng chứng tỏ, lý luận của chủ nghĩa Mác về xã hội tư bản chủ nghĩa vẫn đúng và lý tưởng cao đẹp của chủ nghĩa xã hội vẫn giữ nguyên giá trị thực tiễn.

Học thuyết của C.Mác là vũ khí lý luận và tư tưởng sắc bén trong cuộc đấu tranh chống áp bức, bóc lột. Với học thuyết giá trị thặng dư, C.Mác đã chỉ ra cách thức mà nhà tư bản bóc lột người công nhân và nhân dân lao động. Giai cấp công nhân là giai cấp duy nhất có khả năng liên minh, đoàn kết với các giai tầng khác để thực hiện sứ mệnh lịch sử lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, xây dựng một chế độ xã hội không còn người bóc lột người. Muốn vậy, trước hết giai cấp công nhân phải tự mình đứng lên giải phóng chính mình. Với lập luận đó ở thời đại của ông, C.Mác đã tạo ra một cuộc cách mạng trong lịch sử tư tưởng chủ nghĩa xã hội,

làm cho chủ nghĩa xã hội từ không tưởng trở thành thực sự khoa học.

C.Mác là một thiên tài nhưng ông vẫn bị quy định bởi chính những điều kiện lịch sử của thời đại mình. Chúng ta không thể đòi hỏi C.Mác suy nghĩ thay cho các thế hệ sau những vấn đề chưa đặt ra trong thời đại của ông. Ph.Ăngghen đã từng khẳng định: *“Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc”*². Do vậy, những người mác-xít phải biết tổng kết thực tiễn thời đại mình để vận dụng sáng tạo, bổ sung và phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác phù hợp từng điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia, dân tộc.

Xuất phát từ thực tiễn cụ thể của thời đại mình, nhất là bối cảnh nước Nga trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, V.I.Lênin đã bổ sung, phát triển lý luận của C.Mác và hình thành nên chủ nghĩa Mác - Lênin. Thắng lợi của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng mười Nga đã mở đầu cho sự

chuyển biến chủ nghĩa xã hội từ học thuyết trở thành hiện thực, từ hiện thực của một nước trở thành hiện thực của một hệ thống thế giới với những thành tựu phát triển to lớn trong thế kỷ XX. Sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội nói chung, lại càng không phải là sự sụp đổ của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó chỉ là sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội giáo điều, xa dân, xa rời những nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Bởi thế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhận định *“Chủ nghĩa xã hội trên thế giới, từ những bài học thành công và thất bại cũng như từ khát vọng và sự thức tỉnh của các dân tộc, có điều kiện và khả năng tạo ra bước phát triển mới”*³. Sự phát triển của các mô hình chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam và một số quốc gia khác đang trên con đường đổi mới, với gần 1,5 tỷ người - chiếm gần 20 phần trăm dân số thế giới, là minh chứng không thể bác bỏ cho giá trị thực tiễn của học thuyết Mác và sức sống mãnh liệt của chủ nghĩa xã hội trong thời đại mới.

Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những vận dụng hết sức sáng tạo và bổ sung nhiều luận điểm mới cho chủ nghĩa Mác phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, là kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của hơn 30 năm Đổi mới của Việt Nam, một lần nữa, khẳng định sự vận dụng sáng tạo, đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin trong công cuộc *xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội mang bản sắc Việt Nam, của Việt Nam và do người Việt Nam thực hiện, với khát vọng đưa Việt Nam trở thành một nước công nghiệp hiện đại, thịnh vượng vào giữa thế kỷ XXI.*

Hội thảo của chúng ta càng có ý nghĩa khi được tổ chức tại Thâm Quyển - một trong những phòng thí nghiệm đầu tiên về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác trong quá trình cải cách, mở cửa và xây dựng chủ

nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc. Động lực phát triển thần kỳ của Thâm Quyển 40 năm qua bắt nguồn từ khát vọng đột phá cùng với nỗ lực tìm tòi và mạnh dạn áp dụng những mô hình mới, vừa mang đặc sắc Trung Quốc, vừa phù hợp với xu thế khách quan chung của nhân loại. Với tinh thần “Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác”, chúng tôi tin tưởng rằng, Đảng Cộng sản Trung Quốc do đồng chí Tập Cận Bình làm hạt nhân lãnh đạo đang làm cho chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới đơm hoa kết trái trên đất nước Trung Hoa.

C.Mác đã rời xa chúng ta nhưng tư tưởng của ông vẫn còn sống mãi cùng nhân loại, bởi bản chất khoa học, cách mạng, phát triển và nhân văn của những di sản tư tưởng, lý luận của Mác vẫn hoàn toàn đúng đắn. Nhiều giá trị của chủ nghĩa Mác mang sức sống trường tồn vẫn tiếp tục tỏa sáng như phương pháp biện chứng duy vật, quan niệm duy vật về lịch sử, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chủ nghĩa nhân văn vì con người, học thuyết về chủ nghĩa xã hội, v.v..

Thực tiễn cho thấy, cùng với sự phát triển của lực lượng sản xuất hiện đại, nhất là cách mạng khoa học - công nghệ, thế giới đang hội tụ về những giá trị chung phù hợp với bản chất nhân văn cao đẹp của chủ nghĩa xã hội, như: đảm bảo phát triển bao trùm và bền vững, không để một ai bị tụt lại phía sau; phát triển toàn diện con người... Bởi vậy, học thuyết Mác vẫn là luận cứ khoa học đầy sức thuyết phục, *luôn thôi thúc chúng ta xây dựng khát vọng và tầm nhìn phát triển hướng tới một xã hội nhân văn, vì con người, lấy con người làm trung tâm, do con người và giải phóng con người như một giá trị cốt lõi, phổ quát nhất của nhân loại*⁴.

Với tinh thần khoa học và khách quan, chúng ta cần học tập bản lĩnh của những bậc tiền bối trong việc phát

triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác, trong xây dựng khát vọng và tầm nhìn phát triển cho chủ nghĩa xã hội thế kỷ XXI và cho mỗi quốc gia đang xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chúng ta có sứ mệnh tiếp tục lan tỏa học thuyết Mác trên tinh thần của một học thuyết khoa học, cách mạng và phát triển; học thuyết cải tạo và thay đổi thế giới; học thuyết giải phóng con người; theo đó, tư duy và định hình đường lối phát triển của chúng ta thích ứng với sự thay đổi, phù hợp với bối cảnh và điều kiện mới.

Với tinh thần đó, tôi tin tưởng rằng, hội thảo của chúng ta sẽ nhận được nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc của các vị đại biểu và các nhà khoa học. Xin chúc các quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công! ■

^{1,4} Phát biểu đề dẫn do đồng chí Nguyễn Xuân Thắng trình bày tại Hội thảo khoa học quốc tế “Di sản tư tưởng của Các Mác và ý nghĩa thời đại”, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, ngày 4/5/2018.

² C. Mác - Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.796.

³ *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.14.



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

VỀ HỆ GIÁ TRỊ CON NGƯỜI, HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ HỆ GIÁ TRỊ XÃ HỘI

● PGS, TS TRẦN QUỐC TOẢN

Hội đồng Lý luận Trung ương

1. Mối quan hệ giữa hệ giá trị con người, hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị xã hội (quan đến nhau). Ở đây xin nêu lên mối quan hệ giữa ba hệ giá trị này theo cách tiếp cận *con người là chủ thể trung tâm của văn hóa và xã hội*.

Hiện nay đang còn có những nhận thức khác nhau về mối quan hệ giữa hệ giá trị con người với hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị xã hội. Có ý kiến cho rằng, ba loại hệ giá trị này mang cùng một bản chất, chỉ là xét theo các giác độ tiếp cận khác nhau, chủ thể khác nhau; lại có

Từ bản chất và đặc trưng của giá trị con người mà hình thành giá trị văn hóa và giá trị xã hội. Và giá trị văn hóa, giá trị xã hội cũng là những phương diện biểu hiện giá trị con người ở những lát cắt khác, bình diện khác.

người là chủ thể trung tâm của văn hóa và xã hội. Từ bản chất và đặc trưng của giá trị con người mà hình thành giá trị văn hóa và giá trị xã hội (giá trị văn hóa được xét ở đây theo nghĩa rộng như quan niệm của Hồ Chí Minh, chứ không theo nghĩa hẹp thuộc lĩnh vực tinh thần). Và giá trị văn hóa,

đây là những giá trị xã hội cũng là những phương diện biểu hiện (thể hiện) giá trị con

người ở những lát cắt khác, bình diện khác mà thôi. Trên thế giới, ở tất cả các nước, chính giá trị con người (và giá trị công dân) là nền tảng gốc rễ cơ bản để hình thành giá trị văn hóa và giá trị xã hội. Nhưng điều này không có nghĩa là giá trị văn hóa và giá trị xã hội được quy định đơn nhất và một chiều từ hệ giá trị con người. Khi nói đến hệ giá trị con người thường nói đến những giá trị mang bản chất con người - bản chất công dân (quyền con người - quyền công dân) của một xã hội cụ thể. Còn khi nói đến hệ giá trị văn hóa thường nói đến các giá trị mà con người sáng tạo ra (cả về đời sống vật chất và tinh thần) trong nền sản xuất xã hội - đời sống xã hội, đương nhiên các giá trị văn hóa phải phản ánh các bản chất cơ bản của giá trị con người về phương diện văn hóa trong tất cả các lĩnh vực của xã hội. Còn các giá trị xã hội lại thể hiện các giá trị con người trong sự liên kết thành một xã hội có tổ chức, một chế độ xã hội cụ thể, một nhà nước cụ thể, với những chế định quan phương (và phi quan phương) mà mỗi cá nhân, chủ thể riêng biệt phải tôn trọng và tuân

theo. Như vậy, chính hệ giá trị con người là hạt nhân cốt lõi của hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị xã hội. Nhưng khi hệ giá trị văn hóa và đặc biệt là hệ giá trị xã hội được định hình, sẽ có một vai trò chi phối quan trọng (có thể mang tính quyết định) đối với sự thay đổi và phát triển hệ giá trị con người. Nói một cách hình ảnh, có thể mô tả mối quan hệ giữa hệ giá trị con người với hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị xã hội như ba vòng tròn đồng tâm, mà vòng trong cùng là hệ giá trị con người, tiếp theo vòng thứ hai là hệ giá trị văn hóa, còn vòng thứ ba ngoài cùng là hệ giá trị xã hội. Sẽ là siêu hình và không đúng bản chất khi nhìn nhận tách biệt máy móc giữa các hệ giá trị này trong sự phát triển của xã hội. Như vậy, trong mối quan hệ biện chứng mang tính bản chất đó, *trên thực tế, ở tầm quốc gia (dân tộc) sẽ là các giá trị tổng hợp chứa đựng cả giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đặc trưng của một quốc gia (dân tộc) trong một giai đoạn phát triển nào đó. Đối với nước ta, có thể gọi đó là hệ giá trị Việt Nam đặc trưng của thời kỳ công nghiệp, hiện đại hóa.*

2. Cấu trúc của hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội

Xét một cách tổng quát, trong mỗi giai đoạn phát triển, hệ giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội được cấu trúc bởi ba cấu phần chủ yếu: những giá trị truyền thống được lưu giữ lại từ quá khứ; những giá trị hiện tại do điều kiện khách quan quy định; và những giá trị định hướng cho sự phát triển trong giai đoạn mới (mà hiện thời chưa đóng vai trò chủ đạo chi phối sự phát triển). Ở đây cần lưu ý rằng, cả ba cấu phần đó theo quan điểm phát triển, đều có thể chứa đựng những giá trị tích cực hoặc những giá trị tiêu cực, điều chỉnh hành vi của con người và tất cả các chủ thể trong xã hội. Các giá trị đó đều có chức năng chung là tác động tới sự phát triển của xã hội; tuy nhiên, mỗi cấu phần giá trị đó lại có những định hướng vận động khác nhau. Trong các giá trị truyền thống, những giá trị tích cực là những giá trị còn mạng lại động lực phát triển, mang lại lợi ích (vật chất và tinh thần) cho đa số các chủ thể trong xã hội. Các giá trị này có thể và cần phải thay đổi nội dung và hình thức thể

hiện cho phù hợp với yêu cầu và điều kiện hiện tồn (ví dụ như giá trị tính cộng đồng làng xã). Còn có những giá trị truyền thống tiêu cực tồn tại như những “tàn dư” trong nhận thức, quan niệm, lối sống, dù có thể đã mất đi cơ sở kinh tế, xã hội khách quan để tồn tại. Các giá trị hiện tại là những giá trị hình thành chủ yếu do điều kiện khách quan hiện tại quy định, các giá trị này cũng có thể có những giá trị tích cực, cũng có thể có những giá trị tiêu cực, phản ánh thực tế khách quan bản chất đa dạng của sự phát triển hiện tại, đóng vai trò chủ đạo chi phối sự phát triển thực tại của xã hội. Những giá trị định hướng cho sự phát triển trong giai đoạn mới là những giá trị mới hình thành nhằm đáp ứng với những đòi hỏi (điều kiện) phát triển của giai đoạn mới, mà hiện thời chưa đóng vai trò chủ đạo định hướng sự phát triển. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng những giá trị mới được hình thành không phải tất cả đều là những giá trị tích cực, nhất là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, có không ít các giá trị được coi là tích cực đối

với nước khác, nhưng khi “du nhập” vào Việt Nam lại mang tác động tiêu cực. Sự phân định ba loại này chỉ mang tính tương đối, vì bản thân các giá trị có sự vận động, phát triển, chuyển hóa lẫn nhau do các điều kiện khách quan cũng như nhân tố chủ quan tác động, và sự phát triển của xã hội như thế nào là sự tác động tổng hợp của cả ba loại giá trị đó.

Trong quá trình hình thành, biến đổi và phát triển hệ giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội, có một vấn đề mang tính quy luật là khi đã được hình thành các giá trị đó tồn tại độc lập tương đối với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện tồn. Và sự vận động, thay đổi của các giá trị này trong các điều kiện bình thường thường có “độ trễ” nhất định so với sự thay đổi điều kiện và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện thay đổi đột biến, mang tính bước ngoặt về

thể chế phát triển, và trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay, sẽ xuất hiện (hoặc yêu cầu phải có) các giá trị mới “vượt trước” so với điều kiện và trình độ phát triển kinh tế - xã hội hiện tại của một quốc gia. Các giá trị này có thể tác động tích cực đối với sự phát triển, cũng có thể có tác động tiêu cực. Sự đấu tranh, xung đột, chuyển hóa về giá trị tất yếu nảy sinh giữa các giá trị truyền thống, các giá trị hiện tại và các giá trị mới, giữa các giá trị quốc gia với các giá trị quốc tế, ngoại lai. Đây chính là

Trong quá trình hình thành, biến đổi và phát triển hệ giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội, có một vấn đề mang tính quy luật là khi đã được hình thành các giá trị đó tồn tại độc lập tương đối với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội hiện tồn.

vấn đề đặt ra đối với Việt Nam khi phải chủ động xây dựng và phát triển các giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội đáp ứng với đòi hỏi của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa (vốn đang cần phải xây dựng, hiện chưa là cơ sở đầy đủ và vững chắc ở nước ta) trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. *Các giá trị “chiến thắng” và*

phát triển sẽ là các giá trị có cơ sở kinh tế - xã hội làm nền tảng, có cơ sở pháp lý để vận động, phát triển và có cơ sở đạo đức để tồn tại.

3. Hình thức thể hiện của các giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội

Các giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội thường được khái quát dưới dạng trừu tượng (ví dụ như giá trị yêu nước...), nhưng trong đời sống hiện thực các giá trị thường được hiện thực hóa dưới các phạm trù khác nhau. Có thể nêu lên khái quát các phạm trù chủ yếu sau:

Phạm trù đạo đức (đạo đức hóa),

Phạm trù phong tục - tập quán (phong tục - tập quán hóa),

Phạm trù tâm linh (tâm linh hóa)

Phạm trù pháp luật (pháp luật hóa, ví dụ như các quyền con người, quyền công dân được chế định trong Hiến Pháp 2013...),

Phạm trù thiết chế (được thiết chế hóa bằng các thiết chế xã hội).

Phạm trù lợi ích (lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần)...

Trong mỗi phạm trù cụ thể đó, các giá trị lại được cụ thể hóa thành các tiêu chí, tiêu chuẩn, chuẩn mực khác

nhau để điều tiết hoạt động của con người và mọi chủ thể, tổ chức trong xã hội. Các phạm trù trên thường có quan hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng lẫn nhau, nhưng không phải khi nào cũng thống nhất với nhau khi biểu hiện bản chất của một giá trị cụ thể nào đó. Chẳng hạn, tính cộng đồng “lá lành đùm lá rách” là một giá trị tốt đẹp, nhưng khi thể hiện thành sự “tốt bụng”, xuê xoa, bỏ qua, bao che cho những hành vi sai, làm việc không hiệu quả trong một cộng đồng thì nó không còn mang giá trị tích cực nữa.

Trong các phạm trù hiện thực hóa các giá trị nêu trên, có *ba phạm trù giá trị cơ bản nhất, đó là: giá trị lợi ích, giá trị đạo đức, và giá trị pháp lý*. Giá trị lợi ích (vật chất và tinh thần) đóng vai trò động lực trung tâm của sự phát triển của con người, mọi chủ thể trong xã hội và cả quốc gia. Giá trị đạo đức đóng vai trò điều tiết hành vi của con người, cộng đồng và xã hội theo những chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, của mỗi chủ thể trong xã hội. Giá trị pháp lý đóng vai trò điều chỉnh cả giá trị đạo đức, giá trị lợi ích và các giá trị khác theo

chuẩn mực pháp lý, là “ranh giới” pháp lý để tạo sự đồng thuận trong xã hội khi thực hiện tất cả các giá trị khác trong cuộc sống. Giá trị pháp lý thể hiện rõ giá trị nào được phép tồn tại, được khuyến khích phát triển, giá trị nào không được phép tồn tại, không được khuyến khích phát triển; thể hiện rõ phạm vi và mức độ (giới hạn) tồn tại và phát triển của các giá trị trong xã hội. Giá trị pháp lý đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc tạo khung pháp lý để thúc đẩy hình thành các giá trị mới, như giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội trong gia đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, xã hội hóa đất nước.

Cần thấy rằng, cả giá trị lợi ích, giá trị đạo đức, giá trị pháp lý (và các giá trị khác) đều sẽ có sự thay đổi trong quá trình phát triển. Ở những nước có sự thay đổi thể chế phát triển mang tính

bước ngoặt, có sự phát triển rút ngắn, thì giá trị pháp lý đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển các giá trị mới (vốn đang hình thành, thậm chí chưa có) đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển nhanh và bền vững, đồng thời

Ở những nước có sự thay đổi thể chế phát triển mang tính bước ngoặt, có sự phát triển rút ngắn, thì giá trị pháp lý đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành và phát triển các giá trị mới đáp ứng với yêu cầu của sự phát triển nhanh và bền vững, đồng thời hạn chế sự lan tỏa, tác động, phát triển của những giá trị tiêu cực hiện tồn.

hạn chế sự lan tỏa, tác động, phát triển của những giá trị tiêu cực hiện tồn. Điều này có vẻ như “ngược” với quy luật thông thường, là trong điều kiện phát triển bình thường và tuân tự thì các giá trị đạo đức, giá trị phong tục tập quán được hình thành trước, rồi đến giá trị chung của xã hội, khi đó mới được “hợp thức” bằng các giá trị pháp lý. Còn trong điều kiện phát triển rút ngắn, đột biến thì trong

không ít trường hợp, vai trò của giá trị pháp lý lại vượt trước (ví dụ để đẩy nhanh việc hình thành các giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội trong điều kiện đẩy

mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo phương thức rút ngắn). Điều này đặt ra vai trò đặc biệt, mang tính quyết định của đảng cầm quyền và nhà nước trong việc nhận thức và tuyên ngôn về những giá trị phát triển, chế định khung pháp lý để thúc đẩy hình thành và phát triển các giá trị mới tạo động lực cho sự phát triển (phù hợp và đáp ứng với yêu cầu phát triển tới mức nào). Điều này được thể hiện rất rõ trong vai trò của Nhà nước kiến tạo phát triển ở những nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan... đã chế định các khung pháp lý mạnh để tạo cơ sở hình thành các giá trị phù hợp với lối sống của xã hội công nghiệp (ví dụ như các nước đã chế định các hình thức mạnh để kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng; Singapore đã chế định hình phạt “đánh bằng roi” đối với bất kỳ ai nhổ bần kẹo cao su ra đường và nơi công cộng...).

4. Về sự hình thành và phát triển hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước

Về phương diện nhận thức và cách tiếp cận, ở đây không phải chỉ đề cập đến sự hình thành và phát triển hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội chung của nước ta trong quá trình phát triển, mà là sự *chủ động xây dựng và phát triển hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, có nghĩa là xây dựng các hệ giá trị đó mang “tính vượt trước” để không chỉ đáp ứng, mà còn là động lực quan trọng góp phần thúc đẩy mạnh và có hiệu quả quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhưng “tính vượt trước” không thể duy ý trí, yêu cầu đặt ra là hệ giá trị này một mặt phải phát huy được các giá trị truyền thống tích cực thông qua việc đổi mới nội dung thích ứng với đòi hỏi của sự phát triển, đồng thời phát huy cao nhất các giá trị tích cực hiện tại (đang đóng vai trò chủ đạo); mặt khác phải chứa đựng những giá trị tiên tiến sẽ phải xây dựng để làm nền móng (chủ đạo) cho quá trình công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước.

Xét một cách khái quát, có thể phân ra làm hai quá trình hình thành và phát triển các giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội: i) Quá trình thụ động, đó là từ nền tảng phát triển nền sản xuất xã hội - đời sống xã hội, từng bước hình thành các giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội tương thích; ii) Quá trình chủ động, đó là quá trình các chủ thể có ý thức chủ động xây dựng các giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng với những yêu cầu phát triển cụ thể (có thể mang tính vượt trước). Các quá trình chủ động thường được thể hiện ở quá trình giáo dục trong các môi trường gia đình, nhà trường, các thiết chế xã hội, và trong xã hội nói chung; được thể hiện ở các giá trị được chế định trong hệ thống luật pháp. Trên thực tế, hai quá trình đó luôn có quan hệ mật thiết với nhau, tương tác với nhau (có thể đồng chiều với nhau, có thể ngược chiều nhau, mâu thuẫn với nhau, nghĩa là có sự mâu thuẫn giữa mong muốn chủ quan và sự phát triển khách quan) để tạo nên *thực trạng hiện*

thực về các giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội. Ví dụ khá điển hình là trong thể chế phát triển cũ, với mô hình HTX tập thể hóa (không còn sở hữu ruộng đất và tư liệu sản xuất của hộ nông dân, hộ nông dân không còn là đơn vị kinh tế tự chủ), chúng ta mong muốn xây dựng được các giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội theo tinh thần làm chủ tập thể. Nhưng thực tế đã thất bại, HTX tập thể hóa biến thành “cha chung không ai khóc”, ruộng đất và tư liệu sản xuất trở thành vô chủ, tinh thần làm chủ tập thể biến mất và co lại ở giá trị phát triển cô đúc trên phần đất 5%; đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng. Chúng ta phải phá bỏ mô hình HTX tập thể hóa, xác lập lại vai trò đơn vị kinh tế tự chủ của hộ nông dân, và trao cho nông dân quyền làm chủ ruộng đất. Trên thực tế là chúng ta đã xác lập lại nền tảng kinh tế - xã hội để hình thành hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội ở nông thôn phù hợp với bản chất của sự phát triển khách quan. Đây là bài học xương máu để chúng ta có nhận

thức đúng, tiếp cận đúng, định hướng đúng khi xây dựng và phát triển hệ giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Như vậy, khi định hình hệ giá trị hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội trong giai đoạn mới, thì cần *đặt trọng tâm* vào các giá trị để thúc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ở đây có vai trò của những giá trị truyền thống (được đổi mới về nội dung, tiêu chí, hình thức thể hiện để đáp ứng với yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chẳng hạn như giá trị cộng đồng truyền thống được đổi mới phát triển lên thành giá trị liên kết); có vai trò của những giá trị hiện tại do điều kiện khách quan quy định; và vai trò của những giá trị định hướng cho sự phát triển trong giai đoạn mới (mà

hiện thời mới đang hình thành chưa đóng vai trò chủ đạo chi phối sự phát triển).

Vì công nghiệp hóa và hiện đại hóa là một quá trình lâu dài, cho nên, một cách khách quan, đặt ra vấn đề *xây dựng hệ giá trị tổng quát về giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng yêu cầu cho cả quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Đồng thời, rất quan trọng là phải cụ thể hóa được hệ giá trị tổng quát đó trong từng giai đoạn cụ thể, nhất là trong giai đoạn hiện nay và sắp tới. Giữa hệ giá trị tổng quát và hệ giá trị cụ thể trong từng giai đoạn có sự thống nhất nhau về bản chất, nội dung cơ bản; nhưng sẽ có thể khác nhau về cấu trúc nội dung cụ thể, thứ tự ưu tiên... do điều kiện khách quan của từng giai đoạn đặt ra.

Để đáp ứng yêu cầu của cả quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh quốc tế hiện nay, có thể nêu lên những yêu cầu cơ bản về xây dựng

Khi định hình hệ giá trị hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội trong giai đoạn mới, thì cần đặt trọng tâm vào các giá trị để thúc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội như sau: i) các giá trị thúc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; ii) các giá trị thúc đẩy xây dựng xã hội công nghiệp - xã hội thông tin, tiên tiến, dân chủ, văn minh; iii) các giá trị thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế hiệu quả (bao gồm cả hội nhập, hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh); xây dựng giá trị Việt Nam trên trường quốc tế. Sẽ có hai cách tiếp cận cần được tích hợp với nhau là: *xác định rõ những giá trị cần có để đáp ứng ba yêu cầu trên; đồng thời làm rõ những giá trị đang cản trở quá trình thực hiện ba yêu cầu trên. Tích hợp lại, chúng ta sẽ có hệ giá trị tổng quát về giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng yêu cầu cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.* Ở đây xin không đi vào “thiết kế” hệ giá trị này, mà từ ba yêu cầu trên, xin gợi ý một số giá trị cơ bản cần xây dựng để thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Xin nêu một số giá trị sau: i) *giá trị sáng tạo* (tri thức khoa học - công nghệ kết nối với các giá trị quyền con người, quyền công dân, tự chủ, trách nhiệm

xã hội, tự do sáng tạo...). Có thể coi đây là giá trị trung tâm của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhất là hiện nay quá trình công nghiệp hóa không thể theo phương thức và mô hình cổ điển như trước; ii) *giá trị liên kết - chia sẻ*. Sự phát triển trong mỗi quốc gia cũng như trên toàn thế giới hiện nay, nhất là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, không thể là thành quả và sự nỗ lực của mỗi chủ thể, mỗi quốc gia đơn lẻ, tách biệt như trước. Giá trị liên kết - chia sẻ thể hiện cả về lợi ích, trách nhiệm, rủi ro... Các chuỗi liên kết trong mỗi quốc gia cũng như trên thế giới, các hiệp định đa phương, song phương, các khối nước, các tổ chức quốc tế, quá trình toàn cầu hóa... đã nói lên điều này; iii) *giá trị pháp quyền*. Đối với Việt Nam đây là một giá trị then chốt, bởi vì nước ta đi vào xây dựng xã hội mới từ một nước phong kiến nửa thuộc địa, nông nghiệp là chủ yếu; lại trải qua hàng chục năm chiến tranh, hàng chục năm trong thể chế kế hoạch hóa hành chính quan liêu bao cấp nặng nề... Thực tế cho thấy chuyển từ một xã hội thần dân sang xã hội công dân thật không

để dàng và nhanh chóng (trải qua bao nhiêu năm, cho đến Hiến pháp 2013 mới chế định tương đối đầy đủ và rõ ràng quyền con người và quyền công dân, nhưng để hiện thực hóa trong cuộc sống đâu có phải một sớm một chiều). Mặc dù đã có nhiều tiến bộ, nhưng sự bất cập của hệ thống pháp luật cũng như thiếu kỷ cương trong thực thi pháp luật đang là một trở ngại lớn đối với sự phát triển sáng tạo, nhanh và bền vững; iv) *Giá trị về lòng tự hào - tự tôn dân tộc - đồng thuận dân tộc.* Thực tiễn trên thế giới cho thấy, không có quốc gia nào có thể phát triển mạnh và bền vững nếu thiếu (hoặc yếu) giá trị này. Vì đây là giá trị kết nối ý chí và khát vọng của mọi chủ thể trong xã hội thành giá trị của dân tộc, kết nối các giá trị truyền thống của dân tộc với các giá trị của thời đại, đưa dân tộc vượt qua những khó khăn, thách thức để vươn lên. Ở những nước có quá trình phát triển rút ngắn thành công như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore... đã cho thấy rõ điều này. Đặc biệt đối với Nhật Bản, thương hiệu “Made in Japan” không còn chỉ

là thương hiệu của sản phẩm hàng hóa, mà đã trở thành giá trị dân tộc, trong đó chứa đựng và kết nối giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội, giá trị gia đình, giá trị doanh nghiệp, giá trị cộng đồng, giá trị của thể chế nhà nước. Mỗi con người, mỗi chủ thể trong xã hội và cả nhà nước đều có trách nhiệm bảo vệ. Việt Nam, với truyền thống lịch sử, đã xây dựng được giá trị dân tộc về chống giặc ngoại xâm và bảo vệ chủ quyền đất nước, được thế giới thừa nhận. Còn trong xây dựng và phát triển đất nước, mặc dù đạt nhiều thành quả lớn, nhưng có thể nói, chúng ta chưa thực sự thành công trong kết nối xây dựng giá trị dân tộc, nhất là quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng xã hội văn minh, hiện đại. Đây là vấn đề lớn đặt ra trong việc xây dựng hệ giá trị phát triển của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Điều rất quan trọng là phải cụ thể hóa được hệ giá trị tổng quát (sau khi xây dựng được) theo yêu cầu của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho giai đoạn hiện nay. Ngoài một số giá trị nêu trên, có thể kể đến

các giá trị quan trọng sau: *kiên quyết chống tham nhũng và tiêu cực xã hội; tôn trọng và bảo vệ quyền tài sản chính đáng; lối sống công nghiệp, văn minh, hiện đại; coi trọng hiệu quả; dân chủ, công khai, minh bạch; trung thực, dũng cảm bảo vệ công lý, lẽ phải; công bằng và bình đẳng xã hội... Đó đều là những giá trị quan trọng trong giai đoạn hiện nay.*

Để các giá trị trên được hiện thực hóa trong đời sống xã hội, thì rất quan trọng là *các giá trị đó phải được cụ thể hóa phù hợp đối với từng chủ thể theo vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mỗi chủ thể trong xã hội*: cá nhân (trong tư cách con người và công dân), gia đình, doanh nghiệp, các cộng đồng dân cư, nhà trường, tổ chức xã hội, hệ thống của Đảng, hệ thống nhà nước... Hệ giá trị của mỗi chủ thể sẽ đóng vai trò điều tiết hoạt động của các chủ thể đó trong xã hội. Ở đây xin nhấn mạnh hệ giá trị của Đảng và hệ giá trị của Nhà nước. Với tư cách là đảng cầm quyền, lãnh đạo nhà nước và xã hội, thì về nguyên tắc hệ giá trị của Đảng và Nhà nước phải là sự kết tinh và tiêu biểu cao của các giá trị phát triển xã

hội. Tuy nhiên, do chức năng xã hội của Đảng khác với chức năng của Nhà nước, cho nên dù cùng về bản chất, nhưng hệ giá trị của Đảng có những nội dung khác so với hệ giá trị của Nhà nước. Xuất phát từ vai trò, chức năng của đảng cầm quyền, có thể nêu lên các giá trị chủ yếu của Đảng như sau: *Trí tuệ - bản lĩnh tiên phong; đức hy sinh vì lợi ích của dân tộc, của nhân dân; lãnh đạo khoa học - dân chủ - gắn bó với dân; đạo đức - văn minh... Đối với Nhà nước, cán bộ công chức hầu hết đều là đảng viên, cho nên, một mặt phải thể hiện được các giá trị của Đảng trong mỗi vị trí công tác của mình, đồng thời phải thể hiện được những giá trị đặc trưng của Nhà nước pháp quyền “của dân, do dân, vì dân” (trong cả lập pháp, hành pháp và tư pháp). Xuất phát từ vai trò, chức năng của Nhà nước, từ yêu cầu và điều kiện hiện nay để xây dựng hệ giá trị cần thiết của hệ thống cơ quan nhà nước. Đây là việc cần được nghiên cứu kỹ. Ở đây xin nêu tư tưởng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về định hướng xây dựng Chính phủ kiến tạo: “Kỷ cương - Liêm chính -*

Hành động - Sáng tạo - Hiệu quả”, có thể coi đây là một phương án thể hiện hệ giá trị cần xây dựng của Chính phủ - nền hành chính, hành pháp nước ta hiện nay. Đó cũng là những giá trị đặt ra cần xây dựng và thực hành đối với đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay. Có thể thấy rằng nội dung 5 giá trị nêu trên, cũng như thứ tự sắp xếp các giá trị đó đã phản ánh khá sát đúng yêu cầu xây dựng nhà nước trong giai đoạn hiện nay.

5. Vấn đề hình thành thể chế - thiết chế thúc đẩy phát triển và hiện thực hóa hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng với yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Xây dựng được hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã là một kết quả quan trọng. Tuy nhiên,

Xây dựng được hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã là một kết quả quan trọng. Tuy nhiên, hệ giá trị đó vẫn sẽ chỉ dừng ở nhận thức lý luận, ở phổ biến tuyên truyền, nếu không xây dựng được đồng bộ thể chế - thiết chế để hiện thực hóa các giá trị đó trong xã hội.

hệ giá trị đó vẫn sẽ chỉ dừng ở nhận thức lý luận, ở phổ biến tuyên truyền, nếu không xây dựng được đồng bộ thể chế - thiết chế để hiện thực hóa các giá trị đó trong xã hội. Để hiện

thực hóa quá trình này, cần thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

(1) Trên cơ sở hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội định hướng chung, *cần phải cụ thể hóa thành hệ giá trị của từng chủ thể* đáp ứng với yêu cầu phát triển hiện nay và trong giai đoạn tới. Từ đó xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí, các tiêu chuẩn, chuẩn mực giá trị đối với từng chủ thể trong cuộc sống và

lao động của mọi người, mọi chủ thể trong xã hội, trở thành thước đo giá trị sống trong xã hội.

(2) Hoàn thiện đồng bộ thể chế, thiết chế (bao gồm cả các thể chế, thiết chế chính thức và phi chính

thức) để làm giá đỡ cho sự hình thành và phát triển các giá trị tích cực, tạo động lực đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hoàn thiện đồng bộ thể chế, thiết chế là giải pháp mang tính nền tảng vì sẽ tạo nên cơ sở pháp lý để các giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội được hiện thực hóa trong cuộc sống, được bảo vệ và tôn vinh, trở thành những giá trị chung mà mọi người và mọi chủ thể phải tôn trọng và thực hiện; Đồng thời cũng là cơ sở pháp lý để chống lại các giá trị tiêu cực, các thói hư, tật xấu. Trong hoàn thiện đồng bộ thể chế, thiết chế cần tập trung vào những lĩnh vực cơ bản sau:

- Hoàn thiện đồng bộ thể chế, mô hình, cơ chế, chính sách phát triển kinh tế thị trường, công nghiệp hóa theo hướng hiện đại, minh bạch, văn minh, cạnh tranh lành mạnh, hiệu quả... làm cơ sở để hình thành và khẳng định các giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội của một xã hội công nghiệp tiến tiến văn minh.

- Hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp theo tinh thần và các nguyên tắc

của nhà nước pháp quyền: thượng tôn pháp luật, dân chủ và pháp quyền, bảo vệ và phát huy cao quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của nhân dân trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây sẽ là cơ sở rất quan trọng để hiện thực hóa và phát triển những giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội trở thành động lực phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đó cũng là cơ sở để xây dựng và phát triển môi trường sống, môi trường văn hóa - xã hội lành mạnh, trong đó mỗi con người đều được tôn trọng và có điều kiện phát triển toàn diện mang lại lợi ích cho mình và cho xã hội.

- Cần nhận thức rõ và chế định tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị và trong toàn xã hội phải là những thiết chế văn hóa - xã hội gắn liền với những yêu cầu và tiêu chí về giá trị con người, giá trị công dân, giá trị công chức - công vụ... Cần đặc biệt coi trọng xây dựng thể chế - thiết chế đối với các chủ thể: gia đình, nhà trường, các tổ chức và đơn vị trong hệ thống chính trị, xã hội, doanh

ng nghiệp, các cộng đồng dân cư.

Sự hình thành và phát triển bền vững các giá trị tốt đẹp, tích cực phải bắt đầu trước hết từ gia đình và nhà trường, ngay từ tuổi mẫu giáo. Giáo dục giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội phải trở thành nội dung chính trong nhà trường; phải trở thành một nhiệm vụ quan trọng trong đào tạo và sử dụng nhân lực. Do đó, phải đổi mới căn bản nội dung, chương trình và phương thức giáo dục, tuyên truyền về phát triển con người, phát triển văn hóa, lối sống, có chiều sâu, có sức thuyết phục, gắn với đời sống hiện thực, khắc phục tình trạng lý thuyết hóa - lý tưởng hóa, xa rời cuộc sống.

- Khuyến khích xây dựng và phát triển các thể chế - thiết chế phi chính thức lành mạnh, tích cực, như: hương ước, dòng tộc, cộng đồng dân cư, các giá trị tích cực và lành mạnh của tôn giáo...

- Sử dụng có hiệu quả công cụ quan trọng là hệ thống truyền thông, thông tin điện tử trong tuyên truyền, đấu tranh, giáo dục, phát triển giá trị con người - giá trị văn hóa - giá trị xã hội.

(3) Cần rất coi trọng xây dựng các

thể chế - thiết chế để liên kết các giá trị tích cực. Một trong những hạn chế (bất cập) hiện nay là thiếu sự liên kết - kết nối các giá trị tích cực giữa các chủ thể trong xã hội để hình thành các giá trị quốc gia - dân tộc, tạo động lực cho đất nước phát triển nhanh và bền vững. Ngược lại, hiện nay, trong không ít trường hợp còn cản trở, làm suy yếu, triệt tiêu lẫn nhau (ví dụ tình trạng “bê kê”, phá vỡ hợp đồng giữa các hộ nông dân và các doanh nghiệp xảy ra khá phổ biến trong sản xuất nông nghiệp...); mặt khác lại hình thành các liên kết giá trị “ma quỷ”, phi đạo đức trong xã hội (như tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm nghiêm trọng; sản xuất hàng hóa giả, thuốc giả, độc hại... có giấy chứng nhận và đóng dấu của các cơ quan công quyền liên quan). Cần phải xây dựng các thể chế - thiết chế để liên kết được các giá trị tích cực, kết hợp hài hòa, hiệu quả các giá trị của các chủ thể trong xã hội (giá trị cá nhân với giá trị gia đình, với giá trị từng tổ chức, với giá trị xã hội, quốc gia - dân tộc, với giá trị nhân loại - quốc tế) theo chiều ngang và chiều dọc thành những giá

trị chung, tạo nên sự đồng thuận xã hội cao, làm nên biểu tượng và sức mạnh lớn lao của đất nước trong quá trình phát triển. Cốt lõi xuyên suốt cơ chế liên kết các giá trị này là lợi ích (tinh thần và vật chất, phẩm giá con người và vị thế quốc gia - dân tộc...). Các giá trị này được tích hợp lại với nhau thành một hệ thống và khi hiện thực hóa tạo được động lực phát triển đáp ứng các yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, đồng thời cho phép khắc phục các tật xấu trầm trọng hiện nay.

(4) Đảng và Nhà nước phải trở thành nhân tố then chốt - quyết định trong việc hình thành và phát triển hệ giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội, làm động lực nội sinh mạnh mẽ cho việc thực hiện quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, phát triển nhanh và bền vững đất nước. Ở đây có hai vấn đề lớn:

- Đảng và Nhà nước (và từng tổ chức, từng thành viên) phải xây dựng được hệ giá trị của chính mình, tiêu biểu cho những giá trị của dân tộc và giá trị tốt đẹp của nhân loại; phải xây dựng được thể chế và thiết chế để hiện

thực hóa các giá trị đó trong thực tiễn lãnh đạo và quản lý phát triển đất nước. Tạo lập niềm tin của nhân dân và của xã hội vào tấm gương sự lãnh đạo - quản lý của mình.

- Đảng và Nhà nước phải đổi mới - tăng cường sự lãnh đạo và quản lý đối với sự nghiệp xây dựng và phát triển giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới, thông qua hoàn thiện đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách và phương thức lãnh đạo, quản lý.

Sự nghiệp xây dựng và phát triển giá trị con người, giá trị văn hóa, giá trị xã hội mang tính tổng hợp rất cao, là sự nghiệp rất cấp thiết nhưng lại mang tính lâu dài, thường xuyên; không thể là công việc chuyên trách riêng của một bộ ngành nào, dù Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được trao là bộ quản lý Nhà nước về văn hóa. Đây là sự nghiệp của cả dân tộc, của mọi chủ thể, của mỗi con người, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Điều này đòi hỏi tất cả các cấp ủy đảng, các bộ ngành, các cấp chính quyền phải vào cuộc, coi đây là một nội dung quan trọng,

MẤY SUY NGHĨ VỀ HỆ GIÁ TRỊ VĂN HÓA, HỆ GIÁ TRỊ CON NGƯỜI VIỆT NAM

● GS, TS HỒ SĨ QUÝ

Viện Thông tin Khoa học Xã hội

I. Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị con người - vấn đề phương pháp luận Gần như không ai nghĩ rằng đó không phải là các giá trị con người

Nói đến hệ giá trị văn hóa Việt Nam.

Nam, lâu nay mọi người đều hiểu đó cũng chính là hệ giá trị con người Việt Nam. Những phẩm chất đặc trưng của văn hóa Việt Nam mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã khái quát, về sau được nhắc lại trong nhiều văn kiện quan trọng khác và được coi là những giá trị cốt lõi hoặc cơ bản, tuy gọi là giá trị văn hóa Việt Nam nhưng

ai cũng hiểu đó chính là giá trị con người Việt Nam; hay về cơ bản trùng với hệ giá trị con người Việt Nam.

Nói đến hệ giá trị văn hóa Việt Nam, lâu nay mọi người đều hiểu đó cũng chính là hệ giá trị con người Việt Nam. Những phẩm chất đặc trưng của văn hóa Việt Nam mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã khái quát, về sau được nhắc lại trong nhiều văn kiện quan trọng khác.

Nhưng gần đây, có tác giả lại quan niệm hệ giá trị con người khác với hệ giá trị văn hóa. Theo chúng tôi, sự phân biệt này chỉ có ý nghĩa trong chừng mực nhất định. Vì chỉ ở những phạm vi đủ hẹp, trong khuôn khổ các hoạt động văn hóa, các hiện tượng văn hóa, thì giá trị văn hóa mới không phản ánh trực tiếp, không nhất thiết phải thể hiện giá trị con người. Trong những

trường hợp như vậy, nói đến giá trị con người ta thuần túy chỉ muốn bàn đến giá trị của một hiện tượng văn hóa.

Chẳng hạn, giá trị một vở kịch, một tác phẩm kiến trúc, một bức tranh... hay rộng hơn, một lễ hội, một khu di tích, một quần thể danh lam thắng cảnh... hay rộng hơn nữa, các giá trị của văn hóa thời Trần, thời Nguyễn... Tuy nhiên, khi các giá trị văn hóa được xem xét trong phạm vi càng rộng, được khái quát càng cao ở những phẩm chất chung, thì đối tượng càng gắn với giá trị con người.

Ở phạm vi rộng nhất, hệ giá trị văn hóa - hệ giá trị của nền văn hóa Việt Nam, của toàn bộ văn hóa Việt Nam, thì giá trị được nói đến không đồng nhất với giá trị của những hiện tượng văn hóa cụ thể nữa, mà là giá trị của văn hóa Việt Nam của con người Việt Nam. Tức là, xuyên qua giá trị của những hiện tượng cụ thể, được biểu hiện bằng giá trị của các hiện tượng cụ thể, giá trị của Văn hóa Việt Nam, của con người Việt Nam là đối tượng bàn luận, là cái được chú ý xem xét, khám phá.

Vấn đề giá trị thực chất là vấn đề con người. Nói đến giá trị tức là người ta muốn nói tới giá trị người. Bởi vì, chẳng có giá trị nào lại không thuộc về con người, không phải là

giá trị người. Chỉ có con người mới nhìn mình và nhìn thế giới qua lăng kính giá trị. Hay hoặc dở, xấu hay đẹp, thiện hay ác, cao cả hay thấp hèn, vĩ đại hay tầm thường, thậm chí đắt hay rẻ... đó là những khuôn thước chỉ con người mới dùng để xem xét thế giới. Vì thế giá trị đạo đức hay giá trị văn hóa, giá trị truyền thống hay giá trị hiện đại, giá trị xã hội hay giá trị cá nhân, giá trị dân tộc hay giá trị giai cấp... tất cả đều là giá trị người.

Trong khuôn khổ của những bàn luận về hệ giá trị Việt Nam, theo chúng tôi, không nên và không cần thiết phải phân biệt hệ giá trị văn hóa Việt Nam với hệ giá trị con người Việt Nam.

2. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay: những chuyển biến tích cực

So với vài thập niên trước đây, văn hóa Việt Nam hiện nay, ở tất cả các dạng hoạt động và với tất cả các loại hình của nó, đều có những thay đổi, theo cả hai chiều tích cực và tiêu cực.

Kể từ khi tham gia *Thập kỷ quốc tế về văn hóa trong phát triển* (1986-1997), đặc biệt kể từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII

(năm 1998) về văn hóa, văn hóa Việt Nam đã có những bước phát triển đạt tới chất lượng và diện mạo khác nhiều so với trước đó.

Vượt ra khỏi khuôn khổ thế giới quan và phương pháp luận về văn hóa giai đoạn trước kia, ngày nay, văn hóa không còn bị xem là sản phẩm thụ động của đời sống kinh tế, của cơ sở hạ tầng, mà đã trở thành nhân tố bên trong, là cái quy định hành vi và hoạt động của con người, thậm chí quy định cả diện mạo sự phát triển, cả ở phạm vi quản lý, điều hành chính sách của Đảng và Chính phủ và cả ở phạm vi hoạt động thường ngày của mỗi con người. Quan điểm mới này về văn hóa đem lại cho con người và các tổ chức xã hội khả năng can thiệp, giải quyết các vấn đề xã hội bằng nguyên nhân văn hóa, điều mà trước kia chưa được quan tâm. Chức năng điều tiết của văn hóa cũng được thực

hiện một cách thâm lặng và đôi khi nằm ngoài sự tính toán.

Quan điểm đổi mới của Đảng, Nhà nước và toàn thể xã hội về văn hóa, coi văn hóa là *nền tảng tinh thần của đời sống xã hội*, là *mục tiêu và là động lực của sự phát triển*, mặc dù trên bề mặt xã hội có vẻ sáo mòn, không mấy thực chất, nhưng thực tế thì khác. Bằng lối đi riêng của văn hóa, quan điểm đó đã xoay chuyển nhận thức, tạo nền cho văn hóa khởi sắc, kích thích sự hồi sinh của phần lớn những giá trị truyền thống trước đó còn bị bỏ quên, thậm chí bị kỳ thị, làm cho văn hóa Việt Nam trở lại với diện mạo bình thường của nó, nổi được với quá

Vượt ra khỏi khuôn khổ thế giới quan và phương pháp luận về văn hóa giai đoạn trước kia, ngày nay, văn hóa không còn bị xem là sản phẩm thụ động của đời sống kinh tế, của cơ sở hạ tầng, mà đã trở thành nhân tố bên trong, là cái quy định hành vi và hoạt động của con người.

khứ và rồi nhờ hội nhập mà bắt nhịp ngày càng sâu vào văn hóa thế giới, đóng góp được cho kho tàng văn hóa chung của cộng đồng thế giới. Sau hơn 30 năm, văn hóa truyền thống được tôn trọng và phục hồi rất căn bản, các giá trị văn hóa vật thể và phi

vật thể được xác định và đánh giá theo chuẩn quốc tế, nhiều di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, di sản thiên nhiên và di sản ký ức thế giới được cộng đồng quốc tế ghi nhận; các hoạt động văn hóa được hiện đại hóa; giao lưu và tiếp biến văn hóa đặc biệt mở rộng; văn hóa công quyền, văn hóa ứng xử, văn hóa hội nhập... gần gũi hơn với khu vực và thế giới. Đời sống văn hóa của nhiều tầng lớp dân cư có dấu hiệu được nâng cao cả về trình độ và chất lượng.

Nghĩa là, có đủ cơ sở để nói rằng, *hệ giá trị văn hóa Việt Nam sau mấy chục năm phát triển theo xu thế đổi mới đã xác lập được các khuôn mẫu văn hóa mới¹, thực sự hội nhập tương đối sâu vào văn hóa nhân loại theo các chuẩn mực phổ biến của cộng đồng thế giới. Tình trạng dị biệt - không giống ai bớt dần.*

Ở khá nhiều loại hình thuộc hoạt động văn hóa, hệ giá trị văn hóa Việt Nam đã không còn lạc lõng, thu hẹp khoảng cách lạc hậu, thậm chí có những hoạt động như văn hóa biểu diễn - tổ chức các sự kiện, văn hóa Showbiz, văn hóa thời trang, văn hóa hội thảo, văn hóa du lịch,... Việt Nam

đã không còn thua kém bao nhiêu so với các nền văn hóa có kinh nghiệm.

Với những lĩnh vực thuộc đời sống văn hóa như văn hóa tiêu dùng, văn hóa kinh doanh, văn hóa xuất bản, văn hóa khách sạn,... mặc dù Việt Nam vẫn chịu khá nhiều phê phán hay phàn nàn, nhưng mặt bằng chung đã có những tiến bộ khá xa so với trước. Một số hoạt động cụ thể còn tỏ ra nhanh nhạy không thua kém các hiện tượng tương đương ở các nền kinh tế phát triển.

Về văn hóa ẩm thực, văn hóa khách sạn, văn hóa sử dụng IT... ngày nay Việt Nam đã tạo được ấn tượng tích cực trên trường quốc tế.

Về văn hóa chính trường, văn hóa công quyền, văn hóa đối ngoại (ngoại giao), văn hóa công an, văn hóa quân sự, văn hóa học đường... hệ giá trị văn hóa Việt Nam cũng đã có không ít điểm sáng, với những chuẩn mực gần với thế giới, dù những lĩnh vực này hiện vẫn bị chê trách nhiều cả từ phía bên trong và bên ngoài.

Không chỉ ở những hiện tượng bề ngoài thuộc hoạt động văn hóa, mà cả ở tầng sâu hơn, trong các nội dung thuộc phẩm chất nhân văn của phát

triển, với các chiều cạnh thuộc về con người, về cộng đồng và về dân tộc, văn hóa Việt Nam cũng có những bước phát triển mà trước kia khó có thể đạt được.

Bằng cách thức độc đáo của “sức mạnh mềm”, văn hóa đã ngày càng làm sâu sắc hơn ý thức dân tộc - quốc gia, làm rõ thêm lịch sử dân tộc, khẳng định giá trị thiêng liêng của độc lập và chủ quyền quốc gia. Trên cơ sở “Chủ nghĩa dân tộc lành mạnh” (lời Joseph S.Nye đánh giá về Việt Nam²), văn hóa đã thực sự uốn nắn quan điểm cực đoan của một số chủ thể, làm xích lại gần nhau những quan niệm trước vốn xa nhau. Các giá trị và bản sắc văn hóa, gồm cả bản sắc văn hóa các địa phương, các tộc người, được nghiên cứu ngày càng sâu và khơi dậy được ý nghĩa nhân văn khách quan của sự tồn tại của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong quốc gia độc lập, thống nhất. Các thành tựu văn minh của nhân loại từng có mặt tại Việt Nam đã được đánh giá ngày càng hợp lý, và là nhân tố được kế thừa của văn hóa người Việt. Nhận thức của xã hội, đặc biệt của các cơ quan có trách

nhiệm về tăng trưởng kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, được nhận thức và được triển khai ngày càng thực tế và có hiệu quả. Không phải ngẫu nhiên, Việt Nam đã hoàn thành hầu hết các mục tiêu Thiên niên kỷ, đã thực hiện một cách ấn tượng chỉ tiêu giảm nghèo, đã thực hiện thành công nhiều chính sách an sinh xã hội. Thu nhập của người dân ở khắp mọi miền tuy còn nhiều vấn đề nhưng không ngừng được cải thiện. Khoa học, giáo dục mặc dù còn rất nhiều hạn chế, nhưng đã có những bước phát triển tương đối rõ theo hướng hội nhập. Người Việt Nam vẫn được đánh giá là năng động, thông minh. Học sinh Việt Nam, theo kết quả khảo sát quốc tế (PISA), vẫn được coi là có thứ hạng trong nhận thức về toán, ngôn ngữ và khoa học³.

Nhìn nhận những điểm mạnh của văn hóa Việt Nam hơn 30 năm qua, Đại hội XII của Đảng đã đánh giá: “Văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ

vững chắc Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”⁴.

Trong dịp tuần lễ cấp cao APEC, nhiều chính khách đã không tiếc lời khen ngợi Việt Nam, coi Việt Nam đã thực sự trở thành một trong những “Điều kỳ diệu lớn” (The Great Miracles) của thế giới; “Ngày nay, Việt Nam là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trái đất” (One of the Fastest-growing Economies on Earth)⁵.

Tuy nhiên cùng với sự tiến bộ không thể phủ nhận ấy, văn hóa Việt Nam với bộ mặt thường ngày của nó trong đời sống xã hội, lại tỏ ra là chưa đủ bản lĩnh để đề kháng trước những tác động tiêu cực từ bên trong và bên ngoài. Sự tử tế và tính nhân văn của văn hóa, đôi lúc lại không đủ mạnh để tự vệ và tấn công lại cái thiếu văn hóa và vô văn hóa. Ngược lại, chính nó trong không ít trường hợp lại bị tha hóa vì những tác động của cái xấu và cái ác.

Tác động đến văn hóa hiện nay, là một loạt những vấn nạn lớn và không kém phần nghiêm trọng về kinh tế - chính trị - xã hội, dù ai đó

muốn lãng quên cũng không thể. Như nhiều tài liệu chính thức và không chính thức đã phản ánh, chẳng hạn, nền kinh tế ngày càng lệ thuộc nặng nề vào nguồn vốn FDI và vào kinh tế Trung Quốc; tỷ lệ nợ công sấp chạm trần; sự chuyển đổi mô hình phát triển vẫn rất lúng túng và chậm trễ; tình trạng tham nhũng và làm ngơ trước tham nhũng mới chỉ có dấu hiệu dừng lại; hiểm họa của tình trạng môi trường “gần chết” khó lường; khai thác tài nguyên vẫn khó kiểm soát; khủng hoảng giáo dục chưa có lối thoát; hoạt động y tế đã xuống cấp ở chính quan hệ giữa thầy thuốc với con bệnh; tình trạng cán bộ công quyền lãnh cảm với dân và với các bên đối tác chưa bớt; biển Đông và chủ quyền lãnh thổ bị trực tiếp đe dọa, v.v..

3. Hệ giá trị văn hóa Việt Nam hiện nay: những hiện tượng có vấn đề

Như đã nhận định ở phần mở đầu, trong bối cảnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng, chống tha hóa đạo đức như hiện nay, nhất là từ khi các vụ đại án được khởi tố trước pháp luật, không ít hiện tượng xã hội ngoài sức tưởng tượng đã bị phơi bày. Từ

người dân thường đến các đại biểu Quốc hội đều cảm thấy bức xúc.

(1) Hiện tượng xuống cấp về đạo đức, tha hóa con người

Vấn đề xây dựng con người từ lâu đã được quan tâm cả ở tầm vĩ mô và vi mô. Tuy vậy từ lý thuyết “con người mới” những năm 60-80, thế kỷ XX đến lý thuyết “phát triển con người” ngày nay đều có những lỗ hổng không nhỏ khi vô tình xem nhẹ những điều kiện thực tế khách quan của sự hình thành và phát triển nhân cách, phát triển con người.

Vấn đề là ở chỗ, các cơ chế xây dựng con người, hình thành nhân cách con người thường không mấy phụ thuộc vào quan điểm hay thái độ của các chủ thể. Những chuẩn mực định hướng xây dựng con người tưởng như tuyệt vời, nhưng trong thực tế vẫn có thể làm nảy sinh những con người không như ý muốn, thậm chí méo mó, hư hỏng, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường thời toàn cầu hóa, trong điều kiện thể chế chính trị, thể chế kinh tế ở Việt Nam lại chưa có nhiều yếu tố của thể chế dung hợp (Inclusive Institutions⁶).

Từ cuối 2016, thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên với 27 biểu hiện tiêu cực rất cụ thể, đã được đề cập chi tiết và phê phán gay gắt trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII của Đảng⁷.

Chúng tôi cho rằng, hiện tượng xuống cấp về đạo đức, suy thoái về tư tưởng, tha hóa con người hay nói cách khác, những biểu hiện tiêu cực của hệ giá trị con người Việt Nam, có lẽ không cần thiết phải nói thêm sau khi đã có Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, gắn đây với việc ban hành Quy định số 102-QĐ/TW của Bộ Chính trị, văn bản số 04-HD/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, kể cả đảng viên đã qua đời, đặc biệt với thái độ kiên quyết của Tổng bí thư mà xã hội có thể cảm nhận được, công cuộc chống tham nhũng, chống bòn rút của cải quốc gia, chống phá nát xã hội, nếu có thể được nói như vậy... với các vụ án được khởi tố, đã làm cho đã làm cho bầu không khí xã hội chuyển biến

tích cực, niềm tin đang được hồi phục trở lại. Người dân đã tin rằng xử lý tham nhũng, sẽ không còn vùng cấm như trước đây, người vi phạm pháp luật, trước sau cũng phải trả giá...

Cần thiết phải nói rằng, với công cuộc chống tham nhũng, làm sạch xã hội, thái độ kiên quyết của Đảng đối với đảng viên vi phạm đã bắt đầu làm cho *quan niệm về quan trường và bổng lộc thay đổi*. Hy vọng làm quan để trục lợi (kiểu Kleptocracy), cái gì cũng mua được bằng tiền, đã bắt đầu lung lay. Theo chúng tôi, về lâu dài, đây là điều có ý nghĩa rất to lớn và bền vững.

(2) Hiện tượng lệch lạc về giá trị - giả dối được coi là bình thường

Trong một tham luận tại hội thảo về văn hóa Việt Nam, cuối năm 2017, chúng tôi đã đề xuất và chứng minh cho nhận định rằng, *vấn đề lớn nhất của văn hóa Việt Nam hiện nay - là lệch lạc về giá trị, giả dối được coi là bình thường*. Theo chúng tôi, nếu văn hóa trước hết là tổng hòa các giá trị người, thì rõ ràng, vấn đề lớn nhất của văn hóa Việt Nam hiện nay đúng là vấn đề lệch giá trị.

Chúng tôi một lần nữa khẳng định ý kiến này và xin nói thêm vài điều có liên quan.

Khó mà phủ nhận được, lâu nay, đâu đâu trong đời sống xã hội người ta cũng bắt gặp cái giả dối. Giả dối đã phổ biến đến mức đã được coi là bình thường, làm nản lòng sự trung thực, tử tế. Bằng giả, danh hiệu giả, kiến thức giả, chất lượng sản phẩm giả, thuốc chữa bệnh giả, tuổi tác giả, số liệu thống kê giả, thanh toán với chúng từ giả, biểu quyết giả, đạo đức giả,... gần như có mặt khắp nơi và không còn là điều xấu hổ nữa. Rất tiếc là xã hội lại thừa nhận bằng cách làm ngơ coi như không thấy.

Ở không ít công trình, dự án,... mục đích ghi trong văn bản thực tế chỉ là giả, vì đó chẳng qua chỉ là phương tiện, là công cụ cho bòn rút, tham nhũng. Làm bất cứ việc gì cũng nghĩ đến lách luật, hay xà xẻo. Sẽ không còn động cơ hành động nếu công việc được tiến hành một cách ngay thẳng, không có lợi ích gì có thể xà xẻo được. Mọi đề án quốc kế dân sinh đều có nguy cơ đổ vỡ nếu ở đó tham nhũng hay mục đích vụ lợi không thực hiện được...

Vấn đề tất nhiên là do suy thoái phẩm chất làm người. Tuy vậy, nhìn xa hơn, vấn đề còn là ở chỗ, thể chế kinh tế, cơ chế xã hội từ quá lâu đã sinh ra tình trạng với hầu hết các công việc, lao động đều không được trả thù lao tương xứng, đặc biệt ở khu vực nhà nước. Gần như ở khắp nơi, trong mọi dạng lao động, nếu làm thật, trách nhiệm thật, hưởng thù lao thật... thì chắc chắn là thiệt thòi hoặc không được thụ hưởng xứng đáng với công sức bỏ ra. Cơ chế này thuộc về thể chế bóc lột (Extractive Institutions). Xã hội mấy chục năm nay đã tự tìm đường đi cho mình bằng cách tối tệ nhất - là giả dối.

(3) Hiện tượng suy giảm niềm tin

Từ lâu, hiện tượng suy giảm niềm tin vào chế độ, vào sự lãnh đạo của Đảng, vào bộ máy công quyền... đã được báo chí và dư luận xã hội lên tiếng báo động. Nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ đã nhiều lần được chính Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cảnh báo.

Tháng 5/2016 trong bài phát biểu chỉ đạo công tác của Ban Dân vận TW, Tổng Bí thư nhận định, hiện

tượng “những người có chức có quyền, có những biểu hiện sa sút phẩm chất, sống xa dân, vô trách nhiệm với dân. Nhiều cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành giữ tác phong quan liêu, gia trưởng, độc đoán, thậm chí trù dập, ức hiếp quần chúng”, “đã làm tổn thương thanh danh, uy tín của Đảng, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng”⁸. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII chỉ rõ, “những hạn chế, khuyết điểm của cán bộ đảng viên (mà Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 đã chỉ ra) “đã làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”⁹.

Thực ra, tình trạng suy giảm niềm tin, đổ vỡ niềm tin do đã được xã hội nói quá nhiều từ hàng chục năm nay nên giờ gần như đã hết nóng. Niềm tin tỷ lệ nghịch với giả dối. Niềm tin thiếu vắng thì giả dối tăng lên. Mà thường là tăng lên nhiều lần lớn hơn. Văn hóa ở nơi mà con người ngày càng ít tin nhau là thứ văn hóa

đi theo chiều giả dối, lừa gạt lẫn nhau - nói chính xác hơn - đó là vô văn hóa.

Các nhà khoa học thường tìm nguyên nhân của khủng hoảng niềm tin trước hết ở sự vận hành của thể chế, ở bộ máy công quyền, ở đội ngũ quan chức, ở hệ thống luật pháp. Điều đó dĩ nhiên là hợp lý. Nhưng nhìn từ phía giá trị, nguyên nhân cơ bản làm cho niềm tin trong đời sống tinh thần xã hội Việt Nam mai một rồi mất dần, theo chúng tôi là, đã quá lâu rồi ở nước ta *lẽ phải ít được tôn trọng, thậm chí bị chà đạp*.

Chủ yếu là vô tình, nhưng sự thật là thể chế đã tiếp tay, luật pháp luôn tạo kẽ hở, bộ máy công quyền thường quan liêu, chính sách lại không sâu sát, đội ngũ cán bộ thì không ít người tham lam, vụ lợi... trong việc cư xử với lẽ phải - nên đã coi thường lẽ phải, quay lưng lại với lẽ phải, đôi khi chà đạp lên lẽ phải... làm cho niềm tin rơi vào tình trạng như hiện nay. Lẽ phải trong không ít trường hợp bị đối xử như là thứ vô nghĩa. Mới rất gần đây, có những vụ việc rất bức xúc nhưng người có trách nhiệm vẫn ráo hoảnh trả lời

công luận rằng “đúng quy trình” - Lẽ phải trong những trường hợp như vậy hoàn toàn bị xem thường. Niềm tin dù ở dạng nào thì cũng khó có cơ sở để tiếp tục tồn tại.

Ở ta lẽ phải bị xem thường đến mức luật pháp cũng có thể “mua được”. Oan sai đôi khi phải cần đến những người có trách nhiệm rất cao của đất nước can thiệp mới được giải quyết. Mới đây, khi các vụ đại án được khởi tố trước pháp luật, phần lớn người dân không khỏi ngạc nhiên khi biết rằng, trong số những tội phạm nghiêm trọng lại có cả những người đã từng là tướng công an, tá quân đội, và cán bộ cấp rất cao của Đảng, Nhà nước... Niềm tin được đảm bảo bằng cái gì nếu biết rằng những quan chức đầy đạo mạo xung quanh lại chính là tội phạm thao túng trật tự xã hội...

Ấy là chưa kể đến những nhức nhối ở các lĩnh vực khác, vừa là nhân vừa là quả của hiện tượng mất niềm tin. Chẳng hạn, giáo viên hành hạ học sinh, học trò đâm thủng bụng thầy giáo; phụ huynh bắt cô giáo quì, đập cả cô giáo đang mang thai; người nhà bệnh nhân đánh bác sỹ, đâm thầy

thuốc; quan chức chăm chăm bảo vệ kẻ xấu; kẻ thất đức hay vô học lại ngông nghênh vì “ăn theo” quyền lực...

Không nên ngụy biện rằng những hiện tượng này chỉ là cá biệt. Nếu hệ thống không xập xệ, cơ chế, thể chế không có vấn đề nghiêm trọng... thì những hiện tượng như vậy không thể nảy sinh được. Những hiện tượng này nếu vẫn tiếp tục tồn tại, dù chỉ là cá biệt, hay thậm chí duy nhất đi nữa thì niềm tin từ dân chúng vẫn còn chưa thể phục hồi được. Niềm tin, như lời của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát biểu tại Quốc hội ngày 2/5/2018 “là nguồn lực rất lớn để xây dựng đất nước”¹⁰.

4. Kết luận

Văn hóa Việt Nam hôm nay là một thực tế mang trong nó không ít mâu thuẫn.

Từ một quốc gia nghèo đói, chậm phát triển trở thành một nước có thu nhập trung bình, với quy mô nền kinh tế đứng thứ 40 trên thế giới và dự trữ ngoại hối năm 2017 đạt 64 tỷ USD¹¹, thật đáng suy ngẫm, chính sự phát triển ấy lại cũng là điều kiện để nhiều thói hư tật xấu của người Việt và một số yếu

kém trong quản lý vĩ mô có cơ hội gây tác hại cho xã hội. Điều đó để lại dấu ấn trong văn hóa.

Hiện thời, văn hóa Việt Nam đang ẩn chứa một số vấn đề thực sự cản trở sự phát triển. Con người tha hóa, đạo đức xuống cấp, niềm tin suy giảm, giáo dục yếu kém, y tế kém nhân văn, chính sách văn hóa bất cập, lễ hội ít văn hóa... là những vấn đề nóng của bản thân văn hóa Việt Nam.

Hệ giá trị con người và văn hóa Việt Nam trong khi đạt tới nhiều chuẩn mực gần với thế giới, có không ít điểm sáng được thế giới ca ngợi, thì cũng lại chịu nhiều chê trách từ bên trong, cả từ phía người dân và cả từ phía các đại biểu Quốc hội, về sự xuống cấp của văn hóa, đặc biệt văn hóa làm người, văn hóa trong quan hệ giữa người với người.

Trong khi hệ giá trị văn hóa Việt Nam sau hơn 30 năm phát triển đã xác lập được các khuôn mẫu văn hóa mới, thực sự hội nhập tương đối sâu vào văn hóa thế giới theo các chuẩn mực phổ biến của cộng đồng thế giới, nhiều hoạt động không thua kém các nước có nền văn hóa hùng

mạnh, tình trạng không giống ai bớt dần, thì ngay trong hệ giá trị văn hóa Việt Nam lại xảy ra hiện tượng lệch lạc về giá trị. Hiện thời, vị trí của danh và thực, của lao động và sự giàu có, của địa vị và tài năng, của tiền bạc và tình người, của thói phô trương và đức khiêm tốn, của sự vô cảm và lòng vị tha... trong bảng giá trị cộng đồng khá lệch lạc. Theo chúng tôi, vấn đề lớn nhất của văn hóa Việt Nam hiện thời là lệch lạc về giá trị. Hệ giá trị của người Việt đã vô tình bị xếp sai một số vị trí thành nguy

giá trị. Thói vụ lợi và thực dụng qua sự kích thích của mặt trái kinh tế thị trường đã làm cho không ít người tưởng rằng *tiền bạc* và *hoạn lộ* là giá trị đỉnh cao của đời sống. Giả dối đã tương đối phổ biến trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Thậm chí giả dối đôi lúc đã lấn át sự tử tế và chân thật.

Sự phát triển của đất nước đòi hỏi mỗi cá nhân và các tổ chức xã hội phải thật sự nghiêm khắc với những thói hư tật xấu này để hệ giá trị trở lại với các chân giá trị. Xã hội muốn phát triển, nguy giá trị không thể chiếm chỗ của chân giá trị, giả dối không thể lấn át sự tử tế và chân thật.

Những mâu thuẫn vừa nêu không phải do chúng tôi nghĩ ra mà là những mâu thuẫn đang tồn tại thực trong thực tế. Về mức độ gay gắt của vấn đề thì chúng tôi nghĩ rằng không khí trong diễn đàn Quốc hội những ngày qua khi bàn tới những vấn đề

này còn gay gắt hơn. Tuy vậy, nếu nhìn lại lịch sử thì có thể thấy rằng, văn hóa Việt Nam xưa nay đều đi lên thông qua mâu thuẫn. Điều này cho phép hy vọng, với một cơ thể đang phát triển tương đối mạnh như Việt Nam, những bức xúc, gay gắt đó chẳng những sẽ không cản trở được, mà chẳng qua chỉ là cơ

hội để văn hóa Việt Nam giải quyết rồi đạt tới những giá trị cao hơn, tốt đẹp hơn ■

¹ Trong nghiên cứu văn hóa, một số nhà nghiên cứu được giao nhiệm vụ hoặc tự đặt cho mình nhiệm vụ xác định chuẩn mực mới của văn hóa Việt Nam hay của con người Việt Nam. Thực tế cho thấy dù kết quả hợp lý đến mấy, công việc này cũng rất khó được thừa nhận. GS Trần Ngọc Thêm trong công trình xuất bản 2016 đã xác định “Hệ giá trị cốt lõi toàn diện” của văn hóa Việt Nam gồm 35 giá trị. Trong đó “Hệ giá trị cốt lõi trọng điểm” gồm 10 giá trị: “Dân chủ và Pháp quyền, Yêu nước và Nhân ái, Trung thực và Bản lĩnh, Trách nhiệm và Hợp tác, & Khoa học và Sáng tạo”, xem: Trần Ngọc Thêm (2016): *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống tới hiện tại và con đường đi tới tương lai*, Nxb Văn hóa - Văn nghệ, tr.464-471.

² Xem: Nye, Joseph S. (2010): *Chủ nghĩa dân tộc lành mạnh là điểm tựa của Việt Nam*. <http://tuanvietnam.vietnamnet.vn>

³ Kết quả đánh giá học sinh quốc tế theo chuẩn PISA mới nhất (2015, được OECD công bố ngày 6/12/2016), Việt Nam xếp thứ 8 trong 72 nước về Khoa học, thứ 22 về Toán và 32 về Ngôn ngữ. Lần đầu tiên tham gia PISA 2012, Việt Nam đứng thứ 8 về Khoa học, thứ 17 về Toán và thứ 19 về Ngôn ngữ, xem: Thanh Tâm (2016): *GS Mỹ thắc mắc “Việt Nam nghèo sao học sinh xếp hạng PISA cao*, <https://vnexpress.net>

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2016): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.126.

⁵ Xem: *Remarks by President Trump at APEC CEO Summit*. Da Nang. Nov., 10, 2017. <https://www.whitehouse.gov>, *Remarks by President Trump and President Quang of Vietnam at State Banquet*. Hanoi, Nov., 11, 2017. <https://www.whitehouse.gov>

⁶ Xem: Acemoglu D. và Robinson A.J. (2013): *Tại sao các quốc gia thất bại: nguồn gốc của quyền lực, thịnh vượng và nghèo đói*, Nxb Trẻ, tp Hồ Chí Minh, Lời tựa cho bản dịch tiếng Việt.

^{7,9} Xem: *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 - khóa XII*, <https://thuvienphapluat.vn>

⁸ Xem: Xuân Hoa (2016): *Tổng bí thư: “Dân giảm lòng tin với Đảng vì nhiều cán bộ thoái hóa”*. <https://vnexpress.net>

¹⁰ Xem: Nguyễn Hưng (2018). Tài liệu đd.

THỰC TRẠNG BIẾN ĐỔI VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG GIÁ TRỊ QUAN HẠT NHÂN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRUNG QUỐC

● PGS, TS NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG

Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam

Sự trỗi dậy ngày càng mạnh mẽ về kinh tế, quân sự, quá trình hội nhập sâu rộng, cùng sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ đã và đang khiến cho hệ giá trị đương đại Trung Quốc có những biến đổi sâu sắc, phức tạp. Để đáp ứng nhu cầu nhận thức ngày càng đa dạng của đông đảo quần chúng nhân dân, ngăn chặn và chống lại sự xâm nhập của các yếu tố văn hóa phương Tây có khả năng xói mòn các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc, từng bước giành thế chủ động trong cuộc cạnh tranh vị thế dẫn đầu về văn hóa với các cường quốc lớn, đặc biệt là Mỹ, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã xác định cần phải xây dựng hệ giá trị quan hạt nhân XHCN đặc sắc Trung Quốc làm nền tảng định hướng đời sống tinh thần người dân, đồng thời, ở một tầm nhìn xa hơn, việc xây dựng hệ giá trị này còn góp phần giúp Trung Quốc tiến nhanh hơn trên con đường hiện thực hóa “giấc mộng Trung Hoa”.

Trung Quốc đã xác định cần định cần phải xây dựng hệ giá trị quan hạt nhân XHCN đặc sắc Trung Quốc làm nền tảng định hướng đời sống tinh thần người dân, đồng thời, ở một tầm nhìn xa hơn, việc xây dựng hệ giá trị này còn góp phần giúp Trung Quốc tiến nhanh hơn trên con đường hiện thực hóa “giấc mộng Trung Hoa” thông qua việc dẫn dắt, lãnh đạo thế giới bằng hệ giá trị xã hội chủ nghĩa đặc sắc Trung Hoa. Trên thực

tế, mục tiêu xây dựng hệ giá trị XHCN đặc sắc Trung Quốc đang gặp nhiều thách thức trong quá trình xác lập và triển khai do chịu nhiều tác động sâu sắc của qua trình vận động, tương tác giữa các nhân tố truyền thống và hiện đại, chính thức và phi chính thức dưới những áp lực khác nhau từ bên trong và bên ngoài. Để làm rõ hơn vấn đề này, bài viết sẽ tập trung vào phân tích các nhân tố tác động, thực trạng biến đổi và định hướng xây dựng hệ giá trị quan hạt nhân XHCN của Trung Quốc.

1. Các nhân tố tác động

(1) Các nhân tố bên ngoài

Những thay đổi của bối cảnh quốc tế trước năm 1978, đặc biệt là sự tan rã của Liên Xô (năm 1989) và một số nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vào các thập niên cuối của thế kỷ XX là một bài học nhức nhối buộc Trung Quốc phải nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề xây dựng hệ giá trị mang tính định hướng trong đời sống xã hội. Mặt khác, sự vươn lên của Nhật Bản, Hàn Quốc và các phân tích về nguyên nhân thành công của các con rồng châu Á có một phần đóng góp không nhỏ từ các giá

trị Đông Á, xét về một khía cạnh nào đó là khó có thể chấp nhận đối với Trung Quốc - quốc gia vốn có một quá khứ lâu dài với niềm tự hào như là một trung tâm chủ đạo của nền văn minh và hệ giá trị Đông Á.

Cùng với quá trình toàn cầu hóa, sự bùng nổ của truyền thông, đặc biệt là truyền thông mới như điện thoại, Internet đã làm biến đổi thế giới, khiến cho quá trình toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng hơn. Điều đó mang lại nhiều lợi ích cho Trung Quốc, nhất là khi quốc gia này gia nhập WTO, song cũng phát sinh nhiều vấn đề khiến Trung Quốc không thể nắm bắt, kiểm soát và thích ứng được nhất là trong lĩnh vực văn hóa.

Mặt khác, mở cửa và hội nhập quốc tế, đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm văn hóa của phương Tây và làn sóng văn hóa Hàn Quốc lan tỏa vào mọi ngõ ngách trong đời sống văn hóa xã hội Trung Quốc. Sự lan tỏa này đã ít nhiều xói mòn một số giá trị văn hóa truyền thống và thay đổi hành vi của một bộ phận không nhỏ người dân Trung Quốc. Như vậy là, các nhân tố bên

ngoài đến từ những thay đổi không ngừng trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa trong xu thế hội nhập và phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng kỹ thuật số trên phạm vi toàn cầu đã và đang thúc đẩy Trung Quốc đi đến lựa chọn buộc phải tạo nên “hình thái ý thức, hệ giá trị có sức lôi cuốn, hấp dẫn, thuyết phục các quốc gia khác”¹ nhằm góp phần đưa Trung Quốc trở thành cường quốc văn hóa xã hội chủ nghĩa và là trung tâm văn hóa thế giới mới của nhân loại.

(2) Các nhân tố bên trong

Sau bốn mươi năm tiến hành cải cách mở cửa, vị thế quốc tế Trung Quốc ngày càng được nâng cao, mô hình xã hội đang có những bước chuyển đổi mạnh mẽ. Những chuyển đổi mạnh mẽ đó đã và đang khiến cho giá trị đương đại Trung Quốc có những biến đổi phức tạp dưới sức tác động đa chiều của các nhân tố truyền thống - hiện đại, chính thức - phi chính thức.

Quá trình chuyển đổi từ truyền thống sang hiện đại

“Mỗi một thời đại đều có tinh thần của thời đại đó, mỗi một thời

đại đều có quan niệm giá trị của thời đại đó”² là nhận định của Tập Cận Bình về sự cần thiết của việc thực hiện giá trị quan hạt nhân XHCN Trung Quốc trong thời đại mới. Nhưng giá trị quan hạt nhân của Trung Quốc không phải là sự đứt đoạn với dòng chảy lịch sử. Đối với dân tộc Trung Hoa, lịch sử hàng ngàn năm cùng nền văn hóa rực rỡ đã góp phần tạo nên những giá trị truyền thống, trong đó lấy các quan niệm giá trị của đạo Nho làm hạt nhân. Hơn hai nghìn năm tồn tại của chế độ phong kiến đã khiến cho các giá trị “nhân” “lễ” của Nho gia kết hợp với tư tưởng “Thiên nhân hợp nhất”, “đạo pháp tự nhiên” của Đạo và triết lý “Từ bi vi hoà” (lòng trắc ẩn), “phổ độ chúng sinh” của Phật giáo dần dần trở thành hệ giá trị quan truyền thống của Trung Quốc. Những quan niệm truyền thống này đã trở thành giá trị cốt lõi (khoan dung, hòa hợp, nhân ái) trong đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc và có sức lan tỏa đến các quốc gia thuộc khu vực văn hóa đồng văn. Tuy nhiên, xét về bản chất, ở những góc độ nhất định các quan niệm giá

trị truyền thống của Trung Quốc dưới sự tác động của thể chế phong kiến tập quyền đặc biệt là lễ giáo “tam cương ngũ thường” đã trở thành những khuôn khổ cứng nhắc khống chế tư tưởng của con người, quy phạm hành vi của con người, từ đó chính đốn kỷ cương xã hội, bảo vệ sự thống trị của đẳng cấp.

Từ thời cận đại đến nay, quan niệm giá trị truyền thống của người dân Trung Quốc đã gặp những thách thức và cơ hội to lớn do những quan niệm giá trị cận đại phương Tây đem lại. Đứng trước nguy cơ sinh tồn của dân tộc Trung Hoa, phái duy tân của giai cấp địa chủ như Lâm Tắc Từ, Ngụy Nguyên, phái cải lương của giai cấp tư sản như Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, phái cách mạng của giai cấp tư sản như Tôn Trung Sơn, Hoàng Hưng... đều có sự gặp gỡ về quan điểm cần tiếp nhận những tinh hoa bên ngoài để phát triển đất nước. Trong quá trình học tập kỹ thuật tiên tiến, thể chế chính trị, quan niệm giá trị của phương Tây, một số quan niệm giá trị tư tưởng thâm căn cố đế trong xã hội phong kiến đang dần dần thay đổi trong đời

sống xã hội Trung Quốc và các quan niệm giá trị tư tưởng mới dần dần được tiếp nhận. Trong quá trình Trung Quốc phá vỡ các khuôn khổ ràng buộc của xã hội phong kiến, bắt đầu hành trình hiện đại hóa, những giới hạn của giáo lý “tam cương ngũ thường” từng bước bị loại trừ; tư tưởng tư lợi, cá nhân hẹp hòi và bóc lột giai cấp của CNTB từng bước bị phê phán và quan niệm giá trị XHCN từng bước trở thành hệ giá trị đương đại của Trung Quốc.

Quá trình chuyển đổi từ đóng cửa sang mở cửa

Nhìn lại lịch sử phát triển của Trung Quốc trước năm 1978, chúng ta có thể hiểu rõ hơn lý do khiến cho các giá trị Trung Quốc có sự biến đổi mạnh mẽ khi xã hội chuyển từ tình trạng trì trệ, tình trạng khép kín lạc hậu sang mở cửa toàn diện với thế giới trên mọi lĩnh vực, trong đó có văn hóa.

Trước cải cách mở cửa, thể chế chính trị Trung Quốc có tính chất tập quyền cao độ với nhiều khuyết tật. Bộ máy nhà nước quan liêu, hệ thống tổ chức công kênh, công tác đảng và chính quyền chông chéo

cùng với việc áp dụng mô hình thể chế kinh tế kế hoạch tập trung cao độ và đóng cửa đất nước đã khiến cho hệ thống quan liêu công kênh và chi phí của nó ngày một phình to. Các chính sách được chế định, hoặc ban hành thiếu tính khoa học, ổn định, liên tục, thậm chí mắc nhiều sai lầm... dẫn đến hậu quả nguồn lực phân bổ vào những lĩnh vực khác nhau không hiệu quả, quyền dân chủ của người dân thiếu sự đảm bảo bằng chế độ và pháp luật, nền kinh tế lạc hậu hàng trăm năm so với các nước phát triển ở phương Tây, việc xã hội hóa hoạt động sản xuất các sản phẩm văn hóa bị xem nhẹ, đời sống người dân thiếu thốn, các vấn đề xã hội nảy sinh và sự phát triển văn hóa bị trói buộc, sức sản xuất văn hóa bị kìm hãm... Đặc biệt, quyền lực tập trung cao độ và cơ chế kế hoạch hóa đã ngăn cách quyền sáng tạo và kinh doanh các sản phẩm văn hóa của các cá nhân, các tổ chức. Điều này ở tầng bậc sâu xa nhất đã tạo nên những tác động tiêu cực về đạo đức, giá trị, thái độ sống và cách ứng xử của con người trong đời sống văn hóa, xã hội. Do vậy, mở cửa đất nước

trên mọi lĩnh vực đã đem đến những thay đổi toàn diện và tạo nên những biến đổi mạnh mẽ trong đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc. Việc mở cửa đã khiến Trung Quốc nhanh chóng bước vào quá trình toàn cầu hóa. Trong bối cảnh mới này, nhân tố hình thái ý thức hay kinh tế sẽ không còn là nguyên nhân căn bản chủ yếu làm nảy sinh xung đột mà sự khác biệt, đa dạng về văn hóa đang trở thành nhân tố chủ gây chia rẽ và xung đột lớn nhất trong đời sống xã hội.³ Do đó, những tác động của quá trình toàn cầu hóa, những chuyển đổi lớn lao của đời sống trong nước đang từng bước thúc đẩy quá trình “xung đột quan niệm giá trị”, “dung hòa quan niệm giá trị và “va chạm quan niệm giá trị” diễn ra ngày càng phức tạp và khó kiểm soát ở Trung Quốc.

Cùng với việc cải cách mở cửa của Trung Quốc, các loại tư tưởng văn hóa, quan niệm giá trị của các nước trên thế giới sẽ ồ ạt kéo vào, ảnh hưởng sâu rộng đến đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc. Một mặt, tác động của quá trình cải cách mở cửa sẽ góp phần đưa các

quan niệm giá trị truyền thống Trung Quốc có cơ hội hội nhập sâu hơn vào quá trình toàn cầu hóa. Mặt khác, sự giao lưu, tác động lẫn nhau về quan niệm giá trị giữa các nước cũng thúc đẩy mạnh hơn tiến trình tiếp thu, học tập quan niệm giá trị phương Tây của người Trung Quốc. Văn hóa tư tưởng, quan niệm giá trị của xã hội TBCN cũng thông qua giao lưu văn hóa giáo dục mà được truyền bá vào Trung Quốc và tốc độ được đẩy mạnh. Điều này đã tạo nên những đợt sóng xung đột tư tưởng văn hóa trong đời sống văn hóa xã hội. Trong đó, quan niệm giá trị văn hóa phương Tây có ảnh hưởng lớn nhất đối với thế giới tinh thần của thế hệ thanh niên Trung Quốc. Bên cạnh việc tiếp nhận những giá trị mang tính phổ quát của phương Tây, không ít thanh thiếu niên theo đuổi và sùng bái chủ nghĩa kim tiền, chủ nghĩa hưởng lạc và tác phong tự do tùy tiện. Những tác động trái chiều đó đã làm biến đổi các giá trị truyền thống, đồng thời cũng khiến cho thế giới tinh thần của người Trung Quốc phải đối mặt với những mối đe dọa tiềm tàng.

Quá trình chuyển đổi từ đơn nhất đến đa nguyên

Trong xã hội truyền thống Trung Quốc, quan niệm giá trị phong kiến là giá trị chủ lưu trong đời sống tinh thần xã hội Trung Quốc. Những biến động lớn lao của lịch sử Trung Quốc thời cận đại đã tạo điều kiện cho quan niệm giá trị phương Tây du nhập vào Trung Quốc, đồng thời cũng tạo nên sự va chạm giữa các giá trị Đông - Tây, từ đó thúc đẩy sự ra đời của những quan niệm giá trị mới. Sự du nhập của giá trị quan phương Tây khiến cho xu hướng giá trị của xã hội truyền thống có sự phân hóa. Trong đó, sự xung đột tư tưởng của phái bảo thủ (giai cấp địa chủ) với tư phái cải lương (giai cấp tư sản) và với tư tưởng của giai cấp vô sản ở những mức độ khác nhau tạo nên cục diện chia rẽ sâu sắc của hệ thống tư tưởng khác nhau. Song nhìn chung, nội dung và hình thức của đời sống tinh thần xã hội lấy văn hóa tư tưởng nho giáo làm chủ đạo vẫn tương đối đơn nhất.

Sau khi nước CHND Trung Hoa ra đời (1949), tuy nước Trung Quốc mới đã có những tiến bộ quan trọng

trên phương diện phát triển kinh tế xã hội, song dưới thể chế kinh tế kế hoạch tập trung cao độ, đời sống tinh thần của người dân vẫn tương đối giản đơn. Sau cải cách mở cửa, Trung Quốc đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, nhưng cũng đem lại sự đa nguyên hóa đa dạng hóa cho giá trị văn hóa tư tưởng. Một mặt, văn hóa tư tưởng, quan niệm giá trị đa dạng phong phú trong sự hình thành phát triển của các nước du nhập vào Trung Quốc làm phong phú thêm đời sống tinh thần của người dân; mặt khác, dưới sự xung đột của quan niệm giá trị văn hóa đa nguyên, đặc biệt là sự thâm nhập sâu của trào lưu tư tưởng xã hội phương Tây, địa vị chỉ đạo nhất nguyên hóa của chủ nghĩa Mác cũng chịu sự tấn công mạnh mẽ của giá trị quan ngoại lai. Những “giá trị phổ quát” của phương Tây như tự do, dân chủ, nhân quyền đã trở thành tư tưởng chi phối, dẫn dắt quan niệm hạt nhân của đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc. Đồng thời, trào lưu tư tưởng như sùng bái đồng tiền, chủ nghĩa hưởng lạc, chủ nghĩa hậu hiện đại, nho học mới, chủ nghĩa lịch sử hư vô

v.v... bắt đầu thâm nhập sâu vào mọi ngõ ngách trong đời sống tinh thần xã hội. Quan niệm giá trị từng bước chuyển từ đơn nhất hướng tới đa nguyên và tạo nên tính phức tạp đa nguyên trong đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc.

Những biến đổi trong đời sống tinh thần

Toàn cầu hóa, thị trường hóa, internet hóa đã mở rộng không gian, thời gian và thúc đẩy mạnh mẽ quá trình giao lưu văn hóa của Trung Quốc với thế giới. Quá trình chuyển đổi lịch sử từ truyền thống đến hiện đại, từ đóng cửa đến mở cửa, từ đơn nhất đến đa nguyên đã và đang khiến cho những biến đổi về giá trị ở Trung Quốc ngày càng diễn ra phức tạp, phản ánh sự thay đổi sâu sắc của kết cấu xã hội, và ở mức độ nhất định cũng tạo nên cục diện hỗn loạn trong đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc. Những biến đổi trong đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc được thể hiện ở các bình diện sau:

Sự dao động và thiếu hụt của tín ngưỡng xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, thiếu hụt tín ngưỡng xã hội đã

trở thành một vấn đề lớn không thể xem nhẹ trong đời sống tinh thần của người dân Trung Quốc. Cụ thể, sự dao động và thiếu hụt tín ngưỡng xã hội của người dân Trung Quốc chủ yếu thể hiện ở ba tình huống: Một là, sự dao động và thiếu hụt đối với niềm tin vào chủ nghĩa Mác. Theo một số điều tra, từ khi cải cách mở cửa đến nay, nhóm người tín ngưỡng chủ nghĩa Mác có giảm đi so với trước kia. Hai là, sự dao động và thiếu hụt đối với niềm tin chính trị. Một số người cố ý tách rời sinh hoạt chính trị, dẫn đến việc bản thân không có tri thức chính trị, giá trị quan chính trị và tín ngưỡng chính trị một cách hệ thống. Ba là, tính tìm kiếm lợi ích mạnh mẽ. Một số người tuy tham gia vào đời sống chính trị xã hội, song không có xu hướng phân biệt rõ ràng các quan niệm giá trị tư tưởng xã hội như tôn giáo, trào lưu tư tưởng xã hội, giá trị quan chủ lưu, tín ngưỡng không rõ ràng, song khi có liên quan đến quyền lợi của bản thân lại thể hiện tính tìm kiếm lợi ích mạnh mẽ.

Suy giảm lòng tin và suy thoái đạo đức xã hội. Đạo đức xã hội của

người Trung Quốc hiện nay đã gặp khó khăn rõ rệt, chủ yếu biểu hiện ở năm phương diện sau: *Thứ nhất*, thiết hụt sự trung thực. Chữ tín vốn là một giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Trung Hoa, nhưng, hiện nay những giới hạn cuối cùng của lòng trung thực đang bị phá vỡ bởi thói bội tín, lừa gạt, tệ nạn buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, trốn thuế, thuốc giả, thực phẩm bẩn, vi phạm bản quyền, quay cóp, gian lận trong thi cử. *Thứ hai*, hiện tượng vô cảm. Hiện tượng thấy chết không cứu, giúp người muốn báo ơn, giả vờ đụng xe v.v... diễn ra rất nhiều tại Trung Quốc. *Thứ ba*, suy thoái đạo đức quan chức với các biểu hiện lãnh đạo không phân biệt đúng sai, mê tín, khoa trương lãng phí, không tuân thủ kỷ luật, không có chí tiến thủ; nhận hối lộ, dùng quyền mưu lợi riêng; tham ô hủ bại, phá hủy nghiêm trọng hình tượng của Đảng và Nhà nước. *Thứ tư*, thiếu trách nhiệm xã hội. Một số người giàu lên sau cải cách mở cửa thiếu tinh thần trách nhiệm xã hội, hoang phí, khoe khoang sự giàu có nhưng lại không bỏ một đồng làm từ thiện, trở thành

đối tượng “người giàu bị ghét” của quần chúng nhân dân. *Thứ năm*, không tuân thủ đạo đức công cộng. Một số người có những lời nói hành vi vi phạm đạo đức xã hội ở những nơi công cộng như khu danh lam, sân bay, bến tàu, tàu điện ngầm v.v..., khi bị ngăn cản còn cố tình không hợp tác, gây ảnh hưởng xấu tới cộng đồng.

Sự mất định hướng trong việc theo đuổi giá trị. Theo đuổi giá trị phản ánh cách nhìn căn bản của con người đối với các quan hệ giá trị, là chỉ ý thức giá trị căn bản trong hành vi, tư tưởng của con người. Theo đuổi giá trị có vai trò chủ đạo đối với việc hình thành hành vi, tư tưởng của con người. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi đời sống xã hội Trung Quốc đang có những biến đổi, xung đột lớn lao giữa các giá trị truyền thống, giá trị ngoại lai

và những giá trị mới đang hình thành khiến cho việc theo đuổi các giá trị của không ít người rơi vào trạng thái bối rối và lạc lối nhất là một số bộ phận thanh thiếu niên Trung Quốc.

Trong một xã hội phát triển bình thường thì việc chuyển dịch các giá trị văn hóa có thể không quá gay gắt, nhưng trong một xã hội đang chuyển đổi từ một xã hội truyền thống khép kín, sang một xã hội hiện đại mở cửa với tốc độ chóng mặt như Trung Quốc thì những vấn đề của sự chuyển đổi văn hóa, lối sống, giá trị được thể hiện khá phức tạp và ở các chiều kích khác nhau.

2. Thực trạng biến đổi và quá trình xác định hệ giá trị quan hạt nhân XHCN của Trung Quốc

Những phân tích ở trên về các nhân tố tác động đã cho thấy một thực tế, hiện nay, những xung đột cũ - mới giá trị đang trở thành một vấn đề thường trực trong đời sống xã hội Trung Quốc và quốc gia này không phải ngoại lệ. Trong một xã hội phát triển bình thường thì việc chuyển dịch các giá trị văn hóa có thể không quá gay gắt, nhưng trong một

xã hội đang chuyển đổi từ một xã hội truyền thống khép kín, sang một xã hội hiện đại mở cửa với tốc độ chóng mặt như Trung Quốc thì

những vấn đề của sự chuyển đổi văn hóa, lối sống, giá trị được thể hiện khá phức tạp và ở các chiều kích khác nhau. Việc nhìn lại lịch sử Trung Quốc ở trên đã cho thấy, đất nước này đã trải qua nhiều lần chuyển đổi. Thời cận đại, xã hội phong kiến truyền thống của Trung Quốc từng bước tan rã và thay đổi một cách chậm chạp để tiếp nhận một xã hội hiện đại kiểu phương Tây đương thời ở những mức độ khác nhau. Dù mô hình xã hội phương Tây bị đưa vào một cách cưỡng ép bởi chủ nghĩa thực dân, nhưng trong lòng xã hội Trung Quốc có một sự thay đổi tạo nên mô hình xã hội nửa thực dân nửa phong kiến. Sau khi nước CHND Trung Hoa ra đời, đời sống xã hội Trung Quốc tiếp tục có sự biến đổi, đặc biệt là sau cải cách mở cửa. Trước yêu cầu hội nhập, toàn cầu hóa, khiến cho các không gian công cộng, các tiêu chí xã hội có sự biến đổi trước những thách thức về nhu cầu đòi hỏi các giá trị cá thể cần phải được khẳng định. Nhu cầu thể hiện bản ngã trở thành một yêu cầu tất yếu dưới nhiều dạng thức khác nhau và ở tất cả các giai

tầng xã hội, nhất là khi cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang đòi hỏi con người thay đổi liên tục để thích nghi với tình hình mới. Những chuyển đổi xã hội đã kéo theo những chuyển đổi lối sống, chuyển đổi văn hóa và tạo nên những biến đổi về giá trị. Sự biến đổi này là quy luật tất yếu vì cuộc sống không bao giờ đặt ra cái gì mà lịch sử không thể giải quyết được cả. Trước những thay đổi mạnh mẽ đó, các giá trị quan truyền thống dường như đang mai một dần trong khi giá trị quan phương Tây lại có ảnh hưởng và sự xâm nhập tương đối sâu rộng trong đời sống xã hội, đặc biệt là giới trẻ. Trong quá trình biến đổi đó, có không ít quan điểm của giới nghiên cứu cho rằng cần xác lập “thuyết xây dựng lại triệt để” văn hóa truyền thống, để cắt đứt và xóa bỏ văn hóa Trung Quốc, triệt để phản đối truyền thống mới có thể xây dựng văn hóa mới⁴. Song song với việc triệt tiêu văn hóa truyền thống, nhiều quan điểm cực đoan cũng cho rằng cần “Tây hóa toàn bộ”, vì giá trị quan truyền thống Trung Quốc trói buộc cá tính của con người, cản trở

sự phát triển của xã hội Trung Quốc. Thực tế trên đã khiến cho việc xây dựng giá trị quan trong quá trình chuyển đổi mô hình từ truyền thống sang hiện đại của xã hội Trung Quốc đương đại tương đối trì trệ. Giá trị quan truyền thống đã bị xóa bỏ ở một mức độ nhất định, trong khi đó giá trị quan Trung Quốc đương đại lại chưa thành hình. Do đó, sự thiếu hụt về giá trị quan Trung Quốc đương đại dẫn đến sự mất phương hướng ở mức độ nhất định về đời sống tinh thần của người dân.

Trước những thay đổi rất lớn do tác động của chuyển dịch xã hội, việc định vị các giá trị quan hạt nhân của Trung Quốc không phải là công việc dễ dàng. Trung Quốc đã gặp nhiều lúng túng ngay từ khâu đầu tiên trong việc định vị hệ giá trị quan mới của dân tộc hiện nay là gì. Việc nhìn lại tiến trình xác lập giá trị quan hạt nhân Trung Quốc sẽ cho thấy rõ hơn thực tế này.

Từ đầu thế kỷ XXI, việc xây dựng giá trị quan của Trung Quốc đã bắt đầu được chú trọng đặc biệt. Năm 2001, Trung Quốc ban hành văn bản “Cương yếu xây dựng đạo đức công

dân”, lấy 20 chữ “*ái quốc thủ pháp, minh lễ thành tín, đoàn kết hữu thiện, cần kiệm tự cường, kính nghề phụng hiến*” (yêu nước tuân thủ luật pháp, giữ gìn lễ nghĩa thành thật, đoàn kết thân thiện, cần kiệm tự cường, yêu nghề cống hiến) làm nội dung chủ yếu trong xây dựng đạo đức công dân. Báo cáo Hội nghị Trung ương 6 khóa XVI tháng 10 năm 2006 đã đưa ra mệnh đề “xây dựng hệ thống giá trị hạt nhân xã hội chủ nghĩa, đồng thời nêu rõ nội dung của hệ thống hạt nhân XHCN là “tư tưởng chỉ đạo của chủ nghĩa Mác, lý tưởng chung của XHCN đặc sắc Trung Quốc, tinh thần dân tộc lấy chủ nghĩa yêu nước làm hạt nhân và tinh thần thời đại lấy cải cách sáng tạo làm hạt nhân, quan điểm vinh nhục XHCN cấu thành hệ thống giá trị hạt nhân XHCN”. Quan điểm này đã được đưa vào Báo cáo Đại hội XVII (2007) của ĐCS Trung Quốc (Hộp 1).

Nếu thể chế chính trị phương Tây hiện đại đã định hình nên những giá trị được phần đông cộng đồng thế giới đón nhận như “tự do”, “dân chủ”, “dân quyền”, thì dường như định hướng xây dựng hệ giá trị quan của

Hộp 1: Hệ thống giá trị theo báo cáo của ĐCS TQ tại Đại hội 17

● Một là, lấy tư tưởng chỉ đạo chủ nghĩa Mác làm kim chỉ nam cơ bản để thành lập Đảng Cộng sản, thành lập đất nước, là linh hồn của ý thức hệ XHCN.

● Hai là, lấy lý tưởng chung XHCN đặc sắc Trung Quốc là con đường tất yếu để thực hiện phục hưng dân tộc Trung Hoa vĩ đại, là động lực mạnh mẽ để nhân dân các dân tộc Trung Quốc phấn đấu đoàn kết.

● Ba là, lấy tinh thần dân tộc, lấy chủ nghĩa yêu nước làm hạt nhân và tinh thần thời đại, lấy cải cách sáng tạo làm hạt nhân.

● Bốn là, lấy “tám điều vinh, tám điều nhục” làm nội dung chủ yếu của quan niệm xây dựng con người CNXH trong điều kiện kinh tế thị trường.

Trung Quốc trong giai đoạn này gặp rất nhiều lúng túng trong việc tạo nên sự ngưng tụ của một hệ giá trị mới thể hiện rõ bản sắc đương đại và có sức thuyết phục đối với cộng đồng thế giới. Bởi lẽ, hệ giá trị cơ bản mà ĐCS Trung Quốc đề xuất qua các kì đại hội được tổng kết trong hộp trên, xét từ nhiều phương diện mới dừng lại ở lời tuyên bố của ĐCS Trung Quốc chưa đủ điều kiện trở thành hệ giá trị hoàn thiện và mang tính bền vững trong đời sống xã hội nước này. Sự thiếu vắng một hệ giá trị mang tính bền vững và thuyết phục mới chính là nguyên nhân cốt lõi khiến

cho Trung Quốc khó có khả năng lên ngang hàng với quyền lực của Mỹ. Thừa nhận hạn chế này, các nhà chiến lược Trung Quốc, đã miêu tả tình trạng xây dựng giá trị quan như một liên kết chính trong sức mạnh tổng hợp của họ là yếu. Theo họ, sự thiếu thuyết phục của hệ thống giá trị hạt nhân đã khiến cho sự chuyển đổi cấu trúc giữa sức mạnh cứng và mềm thiếu tương xứng, sức mạnh mềm trở thành liên kết yếu trong việc hoạch định chiến lược của Trung Quốc. Từ những phân tích trên, chúng tôi cho rằng, điểm yếu nhất trong cấu trúc tổng thể sức mạnh tổng hợp Trung

Quốc chính là sự *thiếu hụt hệ thống giá trị chính trị mang tính thuyết phục và bền vững* về “mô hình Trung Quốc”. Khắc phục những hạn chế trên, Báo cáo Đại hội XVIII năm 2012 đề ra “ba đề xướng”, đó là “*đề xướng giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa; đề xướng tự do, bình đẳng, công bằng, pháp trị; đề xướng yêu nước, kính nghề, thành thật, thân thiện, tích cực bồi dưỡng giá trị quan hạt nhân XHCN*”.

Nội dung mà “ba đề xướng” này thể hiện là khái quát mới nhất giá trị quan hạt nhân XHCN, đại diện cho sự biểu đạt tương đối cố định giá trị quan của Trung Quốc hiện nay.

Việc nghiên cứu các văn bản của Trung Quốc như văn bản “Ý kiến về việc bồi dưỡng và thực hiện giá trị quan hạt nhân XHCN” đã nêu rõ giá trị quan hạt nhân XHCN của nước này là “kết nối với sự phát triển của CNXH đặc sắc Trung Quốc, kế thừa thành quả ưu tú của văn minh nhân loại và truyền thống ưu tú của Trung Hoa”. Văn bản này đã đề cập tới nguồn gốc của giá trị Trung Quốc: Một là, chủ yếu đến từ thực tiễn xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, đương nhiên cũng bao

gồm giá trị quan hình thành trong thời kỳ cách mạng XHCN; hai là, có nguồn gốc từ truyền thống ưu tú của

Hộp 2: Nội dung 3 đề xướng giá trị quan hạt nhân XHCN

- Đề xướng giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa;
- Đề xướng tự do, bình đẳng, công bằng, pháp trị;
- Đề xướng yêu nước, kính nghề, thành thật, thân thiện

Bảng 1. 12 giá trị quan hạt nhân XHCN của Trung Quốc

Chính trị	Xã hội	Cá nhân
1. Giàu mạnh	5. Tự do	9. Yêu nước
2. Dân chủ	6. Bình đẳng	10. Kính nghề
3. Văn minh	7. Công bằng	11. Thành thật
4. Hòa hòa	8. Pháp trị	12. Thân thiện

Hộp 3: Định hướng hệ giá trị theo báo cáo của Đảng Cộng sản Trung Quốc tại Đại hội XIX

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ý thức hệ, sáng tạo lý luận của Đảng được thúc đẩy toàn diện; vai trò chỉ đạo của Chủ nghĩa Mác trên lĩnh vực ý thức hệ được thể hiện rõ nét; chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc và Giấc mơ Trung Quốc đi sâu vào lòng người; giá trị quan cốt lõi xã hội chủ nghĩa và văn hóa truyền thống ưu tú của dân tộc Trung Hoa được nhân lên rộng rãi; các hoạt động xây dựng văn minh tinh thần của quần chúng được triển khai thiết thực.

dân tộc Trung Hoa; ba là, tiếp thu tinh hoa văn minh của các nước khác, trong đó có các nước tiên tiến phương Tây. Giá trị quan Trung Quốc theo quan điểm trên rõ ràng không nằm ngoài ba nguồn gốc đã nêu và chắc chắn cũng không phải là một sự pha trộn đơn thuần từ những nguồn cội đó. Câu hỏi đặt ra là từ việc xác định ba nguồn gốc trên Trung Quốc làm thế nào để xây dựng được giá trị hạt nhân của Trung

Quốc đương đại, từ đó làm nổi bật sự khác biệt của giá trị Trung Quốc với hệ thống giá trị của phương Tây?

Trong “ba đề xướng” có nêu “*giàu mạnh, văn minh, dân chủ, hài hòa*” là 04 giá trị đại diện cho nhà nước thuộc tầng diện chính trị của Trung Quốc. Trong khi, “*tự do, bình đẳng, công bằng, pháp trị*” đại diện cho tầng diện xã hội, chịu ảnh hưởng của giá trị phương Tây; “*yêu nước, kính nghề, thành thật, thân thiện*” đại diện cho

cá nhân, thể hiện giá trị truyền thống. Nếu như nhìn nhận “giá trị Trung Quốc” từ góc độ quá khứ, hiện tại và tương lai, giá trị quan được xác định trong giai đoạn hiện nay phản ánh những nỗ lực tìm tòi đối với việc xây dựng “giá trị Trung Quốc” của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Những nỗ lực này là kết quả tất yếu của quá trình hiện đại hóa đang diễn ra ở Trung Quốc. Trong quá trình này, Trung Quốc hy vọng, các giá trị sẽ không ngừng biến chuyển để trở thành cách biểu đạt hợp lý hơn, có tính đại diện hơn và đi vào lòng người hơn, từ đó mọi người sẽ tự nguyện bảo vệ nó hơn.

Để làm được điều này, một thách thức lớn đối với Trung Quốc là làm thế nào để trả lời và giải quyết được một số vấn đề hạt nhân của giá trị quan Trung Quốc là gì? Trong ba nguồn gốc của “giá trị Trung Quốc” Đảng Cộng sản xác định, chủ nghĩa xã hội là chủ yếu. Điều này, có nguyên nhân lịch sử là chủ nghĩa Mác ở Trung Quốc chủ yếu thiên về cách mạng và xây dựng, ít liên quan tới lĩnh vực giá trị văn hóa, đạo đức. Cùng với sự thúc đẩy của quá trình

Trung Quốc hóa chủ nghĩa Mác, thực tiễn xây dựng hiện đại hóa và cải cách mở cửa của Trung Quốc, dần dần đã làm phong phú nội dung giá trị và văn hóa CNXH Trung Quốc. Đồng thời, những nội dung này cũng không thể tránh khỏi sự trùng lặp với giá trị đạo đức truyền thống của Trung Quốc và với giá trị văn hóa phương Tây ngoại lai. Giá trị XHCN được xây dựng trên cơ sở cách mạng chính trị và lý luận chính trị, kế thừa tính đơn nhất của nguyên tắc chính trị cứng nhắc và hình thái ý thức. Cùng với sự hình thành của thể lực kinh tế chính trị Trung Quốc, giá trị hạt nhân của Trung Quốc nên thích hợp với sức ảnh hưởng của Trung Quốc hiện nay, đồng thời có thể phản ánh kinh nghiệm trưởng thành của Trung Quốc. Đây không chỉ là nhận thức chung của người dân Trung Quốc, mà còn là sự công nhận chung của thế giới. Điểm quan trọng nhất là, giá trị quan phương Tây sơ dĩ hiện nay là giá trị quan có ưu thế trên toàn thế giới là bởi dưới hệ giá trị quan này, công cuộc hiện đại hóa của các nước phương Tây đã giành được những thành tựu. Cũng

như vậy, giá trị Trung Quốc hiện nay đã nổi lên và ngày càng thu hút sự quan tâm, nguyên nhân quan trọng nhất bởi công cuộc hiện đại hóa của Trung Quốc đã giành được những thành tựu chỉ đứng sau hiện đại hóa của phương Tây. Do đó, giá trị Trung Quốc muốn có địa vị ngang bằng với giá trị phương Tây, quan trọng nhất chính là hiện đại hóa của Trung Quốc phải thành công. Nội hàm của giá trị Trung Quốc như thế nào, quan trọng nhất không phải là sự kế thừa hay quan hệ tác động giữa ba nguồn gốc nêu trên, mà là thực tiễn hiện đại hóa của Trung Quốc, là tiến trình hiện đại hóa XHCN đặc sắc Trung Quốc dưới sự dẫn dắt của lý luận Đặng Tiểu Bình và thành công của nó. Đây là điểm then chốt quan trọng nhất của “giá trị Trung Quốc” mà giới hoạch định Trung Quốc xác định họ cần nắm bắt. Nói cách khác, nơi hình thành thực sự của nội hàm giá trị Trung Quốc không phải là lịch sử trước đây hay văn minh bên ngoài, mà là thực tiễn ngày nay của Trung Quốc, là tổng kết kinh nghiệm và thể nghiệm giá trị đã qua trên con đường xây dựng mô hình Trung

Quốc. Theo đó, những tiêu chí giá trị quan trọng bao hàm trong “ba đề xướng” đều đến từ thực tiễn của mô hình Trung Quốc, là vô cùng chính xác. Tuy nhiên, trong khi quy nạp, người Trung Quốc có thể cố ý bỏ đi một số khái niệm mang tính tiêu biểu, điều này đã dẫn đến các tranh luận trái chiều. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, khái niệm gì không quan trọng, quan trọng là người Trung Quốc phải nhận thức được rằng, giá trị Trung Quốc đương đại chỉ có thể thể hiện dưới góc độ đương đại của việc thực hiện hiện đại hóa Trung Quốc, nội hàm của nó phải được quy định bởi những giá trị mà mọi người dân Trung Quốc coi trọng và tự hào trong quá trình hiện đại hóa đất nước và dân tộc.

3. Thay lời kết luận

Việc tìm hiểu các nhân tố tác động, sự biến đổi về giá trị đương đại và định hướng xác định hệ giá trị hạt nhân XHCN của Trung Quốc trong giai đoạn hiện nay đã bước đầu giúp chúng tôi rút ra một số gợi mở sau:

● Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế, Trung Quốc không nhất

thiết phải phá bỏ các giá trị cũ hoặc “cứng nhắc rập khuôn” các giá trị mới, trong tương quan với các giá trị ngoại sinh, giá trị truyền thống có thể hóa thân thành sức mạnh mới - hài hòa, yêu nước, thành thật và thân thiện... là những giá trị không bao giờ cũ.

● Các giá trị được xây dựng thường có 3 nguồn gốc: từ giá trị truyền thống, từ hệ tư tưởng mà quốc gia theo đuổi và từ phương Tây.

● Xác lập hệ giá trị hạt nhân là một quá trình lâu dài và các giá trị hạt nhân được phân theo ba nhóm quốc gia, xã hội, cá nhân được diễn đạt dễ hiểu, dễ nhớ, bám sát thực tiễn, yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa,

hội nhập quốc tế và các giá trị mới thường được bổ sung tiếp nhận từ các giá trị văn minh hiện đại có nguồn gốc phương Tây.

Những gợi mở về xây dựng hệ giá trị hạt nhân XHCN của Trung Quốc - một quốc gia nhiều điểm tương đồng với Việt Nam về lịch sử, văn hóa, tư tưởng và thể chế là rất cần thiết, có ý nghĩa cả về phương diện lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, những bài học trên không phải là công thức giáo điều có thể rập khuôn máy móc mà phải có sự tiếp nhận một cách sáng tạo trên cơ sở những điều kiện lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội cụ thể của Việt Nam ■

¹ Viện Khoa học xã hội Trung Quốc: *Báo cáo hiện đại hóa 2009*, <http://www.cas.cn>

² Tập Cận Bình: “Thanh niên nên tự giác thực hiện giá trị quan hạt nhân XHCN”, *Nhân dân nhật báo*, ngày 05-5-2014.

³ Xem thêm Samuel P.H *The Clash of Civilizations?* Foreign Affairs Summer 1993.

⁴ Trương Đại Niên, Phương Khắc Lập: “Khái luận văn hóa Trung Quốc”, Nxb Đại học Sư phạm Bắc Kinh, năm 2008, tr.353.



MỘT SỐ KINH NGHIỆM CẦM QUYỀN, QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC Ở HÀN QUỐC HIỆN NAY

Vừa qua, Ban Chủ nhiệm Đề tài KX.04.30/16-20 do PGS.TS Nguyễn Văn Thọ, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Chủ nhiệm Đề tài KX.04.30/16-20 làm Trưởng đoàn, đi khảo sát, tìm hiểu về kinh nghiệm lãnh đạo của đảng cầm quyền, quản lý của nhà nước ở Hàn Quốc.

Đoàn đã tọa đàm, trao đổi với Lãnh đạo Viện Nghiên cứu chính sách kinh tế đối ngoại; tọa đàm với bà Pác Ưu Châng, Chủ tịch Ủy ban Chống tham nhũng và quyền công dân; làm việc với ông Li Chun Sắc Tổng Thư ký, các ông Phó Tổng Thư ký, lãnh đạo Ban Đối ngoại, văn phòng Đảng Dân chủ Đồng hành (đảng cầm quyền tại Hàn Quốc hiện nay); tọa đàm với các chuyên gia của

Viện Nghiên cứu Đông Á, Đại học Soogang; làm việc với ông Kim Hác Yong, Chủ tịch Nhóm Nghị sỹ hữu nghị Hàn - Việt, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng Quốc hội, thành viên Đảng Hàn Quốc tự do (đảng đối lập tại Hàn Quốc hiện nay); trao đổi với ông Nguyễn Vũ Tú, Đại sứ và một số cán bộ sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc. Dưới đây là một số kết quả rút ra từ đợt khảo sát.

1. Về phương thức lãnh đạo của một số chính đảng ở Hàn Quốc

(1) Phương thức lãnh đạo của các chính đảng đối với nhà nước ở Hàn Quốc được thực hiện ở 2 nội dung cơ bản: (1) Đưa người của Đảng ra tranh cử Tổng thống để trở thành Đảng cầm quyền lãnh đạo đất nước; (2) đưa người của Đảng tranh cử vào

Quốc hội để tham gia vào quyền lập pháp của Quốc hội.

Do tổ chức nhà nước của Hàn Quốc theo quy định của Hiến pháp là chế độ “Tổng thống chế”, nên chính đảng có người được bầu làm Tổng thống sẽ là đảng cầm quyền (khác với chế độ nghị viện, đảng cầm quyền là đảng có số ghế nhiều nhất tại Quốc hội). Vai trò của Đảng cầm quyền là hỗ trợ Tổng thống điều hành quốc gia và dự thảo luật, chính sách trình Quốc hội thông qua. Chức năng quan trọng nhất của đảng cầm quyền tại Hàn Quốc, tại cấp trung ương là hỗ trợ công việc cho Tổng thống và Chính phủ bằng cách giúp Quốc hội thông qua các chính sách, hoặc dự luật do Tổng thống và Chính phủ đệ trình, hoặc nghị sỹ của đảng trực tiếp trình các dự luật hỗ trợ thuận lợi cho Tổng thống và Chính phủ, hoặc phủ quyết, tác động không thông qua các dự luật, chính sách mà đảng đối lập đệ trình gây bất lợi cho Tổng thống và Chính phủ; tại cấp địa phương, nhiệm vụ của các tổ chức và đảng viên của đảng là vận động người dân ủng hộ các chính sách, biện pháp của Tổng thống và Chính phủ.

Đảng cầm quyền lãnh đạo Nhà nước thông qua các thành viên của Đảng là lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan Nhà nước (Tổng thống, Thủ tướng, thành viên nội các...). Khi chính đảng trở thành đảng cầm quyền, có người của đảng trở thành Tổng thống sẽ dễ dàng bố trí người của Đảng cầm quyền vào các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong cơ quan Nhà nước Hàn Quốc, bởi vì Tổng thống có quyền giới thiệu Thủ tướng để Quốc hội thông qua; Thủ tướng có quyền lựa chọn nội các và các thành viên của Chính phủ. Thông qua Tổng thống, Thủ tướng và các thành viên nội các, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng thắng cử (đảng cầm quyền) được thể chế hóa và hiện thực hóa thành chính sách của Nhà nước.

Đối với chính đảng không thắng cử trong bầu cử tổng thống, tham gia vào các công việc của Nhà nước thông qua các nghị sỹ của Đảng trong Quốc hội. Các nghị sỹ Quốc hội là người bảo vệ, đưa ra các quan điểm, chính sách của Đảng mà mình là thành viên; phản biện, bỏ phiếu chống đối với chính sách, nhân sự

của các đảng đối lập khi lấy ý kiến biểu quyết trong Quốc hội...

Ở Hàn Quốc, khác với một số nước khác, Hiến pháp ngăn cấm Nhà nước dùng ngân sách hỗ trợ cho các đảng chính trị dưới mọi hình thức; Nhà nước không cấp kinh phí cho đảng theo số lượng đảng viên của đảng là đại biểu quốc hội. Ngay cả với đảng cầm quyền, chỉ những cán bộ của đảng có vị trí trong bộ máy nhà nước mới hưởng lương từ ngân sách nhà nước, còn lãnh đạo đảng cầm quyền nhưng không có vị trí trong bộ máy nhà nước cũng không hưởng lương từ ngân sách. Việc lựa chọn người của đảng ra ứng cử tổng thống, thủ tướng, các bộ trưởng, thứ trưởng là do tổ chức trung ương của Đảng quyết định.

(2) Đối với nội bộ Đảng, phương thức lãnh đạo của một số chính đảng ở Hàn Quốc đều có những điểm rất đáng chú ý:

Một là, hầu hết các chính đảng ở Hàn Quốc đều coi trọng các cơ quan nghiên cứu, các chuyên gia, nhà khoa học trong việc tư vấn, góp ý đường lối, chính sách của đảng. Các chuyên gia giỏi thường xuyên được

hỏi và tham vấn ý kiến về đường lối, chính sách phát triển. Những chuyên gia giỏi thường là các nhà nghiên cứu, nhà khoa học có uy tín, các lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm, giám đốc điều hành những tập đoàn, doanh nghiệp lớn... Tổng thống Hàn Quốc gần như thường xuyên gặp gỡ các quan chức, chuyên gia, học giả hàng đầu để cùng trao đổi về các mục tiêu và kế hoạch phát triển quốc gia.

Hai là, coi trọng tín nhiệm, uy tín đội ngũ cán bộ lãnh đạo của đảng, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo chủ chốt ở cả trung ương và địa phương. Tín nhiệm, uy tín của đội ngũ lãnh đạo đảng được đánh giá dựa vào kết quả điều tra, khảo sát, lấy phiếu tín nhiệm trong Đại hội đảng toàn quốc, kết quả bầu cử của các đảng viên chủ chốt (đối với Đảng Dân chủ đồng hành) hoặc đảng viên trách nhiệm (đối với Đảng Hàn Quốc Tự do), kết quả điều tra trong đảng viên thông thường. Các cán bộ chủ chốt phụ trách lĩnh vực nào thì người được lấy phiếu tín nhiệm thuộc lĩnh vực đó. Trong nhiệm kỳ hoạt động, nếu cán bộ lãnh đạo của đảng hoạt động không hiệu quả hoặc có sai sót dẫn

tới mức không còn được đảng viên và nhân dân ủng hộ, tỷ lệ tín nhiệm đảng thấp... thì bản thân các cán bộ lãnh đạo đảng có trách nhiệm tự nguyện từ chức. Nếu không từ chức thì những người không ủng hộ trong đảng sẽ xin ra khỏi đảng và nếu không có thay đổi thì sẽ dẫn tới sự sụp đổ của đảng đó.

Ba là, các chính đảng ở Hàn Quốc đều chú trọng công tác phát triển đảng viên, đặc biệt là việc thu hút thanh niên, trí thức trẻ vào đảng. Một số chính đảng nhận thức vai trò, vị trí quan trọng của thanh niên, trí thức trẻ trong xã hội Hàn Quốc hiện đại và đều có biện pháp, giải pháp thu hút đối tượng này gia nhập đảng. Các chính đảng đều tăng cường công tác tuyên truyền, vận động kêu gọi thanh niên, trí thức trẻ gia nhập đảng. Một số đảng thành lập ủy ban thanh niên trong đảng để chịu trách nhiệm phát triển đảng viên là thanh niên.

2. Về tổ chức các cơ quan nhà nước và chính sách kinh tế xã hội theo chủ trương của Đảng cầm quyền ở Hàn Quốc hiện nay

(1) Về tổ chức các cơ quan nhà nước Hàn Quốc hiện nay theo chế độ

cộng hòa, tam quyền phân lập, trong đó:

- Quốc hội là cơ quan lập pháp duy nhất, theo chế độ một viện gồm 300 ghế, trong đó 253 ghế được bầu từ các cử tri, 47 ghế được lựa chọn theo tỷ lệ đại diện bởi các đảng. Quốc hội gồm 16 Ủy ban Thường vụ, 2 Ủy ban đặc biệt (Ngân sách và Kế toán; Đạo đức). Nghị sỹ Quốc hội được bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 04 năm.

- Cơ quan hành pháp gồm có Tổng thống, Thủ tướng, các bộ, cơ quan trực thuộc và các chính quyền tự trị. Tổng thống do dân bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm và không được tái cử. Tổng thống là người đứng đầu Nhà nước, nắm quyền điều hành đất nước và là Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang Hàn Quốc. Thủ tướng là người đứng thứ 2 trong cơ quan hành pháp, được chỉ định bởi Tổng thống và có sự chấp thuận của Quốc hội. Thủ tướng điều phối và kiểm soát việc thực thi các chính sách, đưa ra các đề xuất, tham mưu cho Tổng thống và bãi nhiệm các thành viên của Chính phủ. Hội đồng Nhà nước (Chính phủ) gồm

Chủ tịch Hội đồng là Tổng thống, Phó Chủ tịch Hội đồng là Thủ tướng Chính phủ và 15 – 30 bộ trưởng là Ủy viên Hội đồng. Hội đồng Nhà nước có nhiệm vụ thảo luận các chính sách và bộ luật, điều hành các công việc của bộ máy hành pháp. Thành viên Chính phủ do Thủ tướng chỉ định. Thủ tướng và các bộ trưởng phải được Quốc hội chuẩn y. Các bộ của Chính phủ Hàn Quốc hiện nay gồm: Bộ Chiến lược và Tài chính; Bộ Giáo dục; Bộ Khoa học, Công nghệ thông tin và Kế hoạch tương lai; Bộ Ngoại giao; Bộ Thống nhất; Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng; Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn; Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng; Bộ Y tế và Phúc lợi; Bộ Môi trường; Bộ Việc làm và Lao động; Bộ Bình đẳng giới và Gia đình;

Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng và giao thông; Bộ Đại dương và Thủy sản.

- Hệ thống tư pháp của Hàn Quốc mang tính độc lập. Chánh án Tòa án nhân dân do Tổng thống đề cử và Quốc hội thông qua. Hệ thống Tòa án Hàn Quốc gồm ba cấp: Toà án Tối cao, ba toà Thượng thẩm và các Toà án quận ở các thành phố lớn. Toà án Tối cao xem xét các kháng cáo đối với quyết định của các toà Thượng thẩm. Quyết định của Toà án Tối cao là cuối cùng.

(2) Về chính sách kinh tế - xã hội ở Hàn Quốc hiện nay

Trên lĩnh vực kinh tế, nét chính trong việc đổi mới nội dung, chính sách của đảng cầm quyền và Chính phủ Hàn Quốc hiện nay là thực hiện đường lối, chính sách “tăng trưởng kinh tế lấy thu nhập làm chủ đạo và đặt trọng tâm vào con người”, trong đó nội dung chính là tạo việc làm, nâng cao chất lượng việc làm, tăng thu nhập.

Trên lĩnh vực kinh tế, nét chính trong việc đổi mới nội dung, chính sách của đảng cầm quyền và Chính phủ Hàn Quốc hiện nay là thực hiện đường lối, chính sách “tăng trưởng

kinh tế lấy thu nhập làm chủ đạo và đặt trọng tâm vào con người”, trong đó nội dung chính là tạo việc làm, nâng cao chất lượng việc làm, tăng

thu nhập. Để tạo việc làm, Hàn Quốc thực hiện các chính sách hỗ trợ tăng việc làm trong khu vực công, hỗ trợ tạo việc làm mới trong khu vực tư nhân, như hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ tuyển dụng nhân viên mới, áp dụng chế độ trợ cấp xúc tiến tìm việc làm cho thanh niên, nữ giới, mở rộng chế độ bắt buộc tuyển dụng thanh niên ở các cơ quan nhà nước từ mức 3% lên mức 5%, hỗ trợ cho người lao động đang đi tìm việc... Để cải thiện chất lượng việc làm, Chính phủ Hàn Quốc đẩy mạnh việc ngăn chặn hành vi lạm dụng lao động ngắn

hạn, tạo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt đối xử. Việc tuyển dụng sẽ được đặt trên nguyên tắc là ký hợp đồng chính thức, nếu muốn ký hợp đồng ngắn hạn, doanh nghiệp phải nêu lý do chính đáng.

Trong nội dung, chính sách phát triển kinh tế, Hàn Quốc xác định nguồn lực, động lực, ngành sản xuất chính, chủ yếu cho phát triển kinh tế thời gian tới là những ngành công nghiệp công nghệ mới 4.0 gắn với đổi mới sáng tạo, coi đây là những ngành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế.



Để phát triển khoa học và công nghệ, Chính phủ Hàn Quốc nâng cao vị thế và quyền hạn của Cơ quan đổi mới khoa học và công nghệ (STI), tăng đầu tư ngân sách cho nghiên cứu và phát triển¹; thành lập Ủy ban cách mạng công nghiệp lần thứ tư trực thuộc Tổng thống để lập kế hoạch cho các ngành công nghiệp trong tương lai, đáp ứng yêu cầu tình hình mới của Hàn Quốc. Chính phủ Hàn Quốc cũng xây dựng, triển khai các đề án phát triển khoa học và công nghệ, đón đầu cách mạng công nghiệp 4.0 như “Kế hoạch hành động cuộc cách mạng công nghiệp 4.0”; “Kế hoạch xúc tiến động lực tăng trưởng sáng tạo” gồm 13 lĩnh vực được xác định là động lực tăng trưởng của Hàn Quốc: Dữ liệu lớn, viễn thông thế hệ mới, trí tuệ nhân tạo, xe tự hành, máy bay mini không người lái, chăm sóc sức khỏe theo yêu cầu, thành phố thông minh, thực tế ảo, thực tế ảo tăng cường, robot thông minh, chip bán dẫn thông minh, vật liệu tiên tiến, thuốc mới và năng lượng mới. Điểm đáng lưu ý trong chính sách cách mạng công nghiệp 4.0 của Hàn Quốc là nước này xác định đón đầu cách

mạng công nghiệp 4.0 phải là sự phát triển tổng hợp, liên ngành của các lĩnh vực công nghiệp, khoa học và công nghệ, nghiên cứu và phát triển và thông tin truyền thông. Hàn Quốc cũng định hướng phát triển các lĩnh vực khoa học và công nghệ theo các nhóm: nhóm thương mại hóa sớm, nhóm công nghệ nguồn, nhóm do Nhà nước trực tiếp đầu tư, nhóm do Nhà nước hợp tác với doanh nghiệp, nhà nghiên cứu...

Để phát triển những ngành công nghiệp công nghệ mới 4.0, mang lại giá trị gia tăng cao, Hàn Quốc thực hiện chính sách hỗ trợ cho các dự án trên lĩnh vực công nghệ mới; giảm nhẹ gánh nặng khi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thất bại như xóa bỏ quy định về bảo lãnh liên đới; có chính sách ưu đãi các nhà nghiên cứu, giáo viên đại học khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao... Một nội dung đáng chú ý trong đổi mới nội dung chính sách kinh tế của Hàn Quốc là chuyển trọng tâm, trụ cột phát triển từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn sang các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ gia đình và các

công ty mới thành lập, các doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhằm thúc đẩy thu nhập của các cá nhân, hộ gia đình thuộc tầng lớp lao động, tầng lớp trung lưu. Chính phủ Hàn Quốc hiện nay cũng tăng kiểm soát giới tài phiệt, các tập đoàn, kinh tế lớn, ngăn chặn các hành vi thao túng quyền lực, thao túng nền kinh tế của các chủ thể này. Đồng thời, cũng tăng quyền hạn cho các cổ đông nhỏ, nâng cao tính độc lập của Hội đồng quản trị nhằm đẩy mạnh giám sát và siết chặt giới tài phiệt, các tập đoàn kinh tế lớn.

Để tăng thu nhập cho người lao động, tầng lớp trung lưu, Hàn Quốc thành lập Ủy ban dịch vụ tài chính (FSC) để giúp gia tăng tài sản cho đối tượng này, đồng thời đưa ra nhiều biện pháp hỗ trợ người lao động, tầng lớp trung lưu giảm gánh nặng kinh tế như giảm chi phí đi lại bằng phương tiện công cộng; giảm chi phí vận chuyển, truyền thông; xây dựng nhiều siêu thị loại nhỏ và mở rộng wifi miễn phí khu vực công cộng.

Đối với ngân sách nhà nước, Chính phủ Hàn Quốc thực hiện cơ

cấu lại, tăng thu ngân sách nhà nước để đảm bảo nguồn kinh phí cho chính sách kinh tế mới thông qua các giải pháp:

- Quản lý chặt chẽ và nâng cao hiệu quả chi tiêu ngân sách. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Cơ cấu lại ngân sách và chi tiêu quốc gia theo hướng giảm chi tiêu quốc gia cho đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội như giao thông, xây dựng...

- Tăng thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân, doanh nghiệp có thu nhập cao.

Đối với chính sách xã hội, một điểm mới đáng lưu ý trong nội dung, chính sách phát triển xã hội là Chính phủ Hàn Quốc đưa ra nhiều chính sách, biện pháp để đối phó tình trạng già hóa dân số trong xã hội Hàn Quốc, tập trung vào việc khuyến khích các gia đình sinh thêm con, tăng phúc lợi xã hội cho trẻ em và người về hưu. Chính phủ Hàn Quốc đưa ra sáng kiến phúc lợi năm 2018 trị giá 178 nghìn tỷ won, tập trung vào: Hỗ trợ các gia đình nuôi con (hỗ

trợ nuôi con 100.000 won/tháng cho trẻ từ 0 đến 5 tuổi); hỗ trợ nhà ở cho các gia đình mới cưới; tăng thu nhập, nâng lương cho người cao tuổi...

Trong lĩnh vực chính trị, Hàn Quốc thực hiện việc mở rộng dân chủ và quyền chính trị cho người dân, đẩy mạnh việc chống tham nhũng. Hàn Quốc đẩy mạnh việc minh bạch hóa các công việc của Nhà nước, cởi mở và giao tiếp tốt hơn với người dân, tăng cường và thực hiện tốt việc lấy ý kiến tham vấn của người dân đối với chính sách của Nhà nước, nới lỏng các quy tắc cho các cuộc trưng cầu dân ý, giảm tuổi cử tri từ 19 tuổi xuống 18 tuổi, bảo đảm cho công chức và giáo viên được quyền hoạt động chính trị.

Trên cơ sở định hướng tăng cường dân chủ trong lĩnh vực chính trị, Chính phủ Hàn Quốc mở rộng và tăng sự độc lập của Ủy ban Nhân quyền Quốc gia trong các vấn đề nhân sự và ngân sách. Để phòng, chống tham nhũng, Chính phủ Hàn Quốc thành lập các nhóm đặc nhiệm chống tiêu cực ở từng bộ, ngành, thành lập Ủy ban thanh liêm quốc gia.

Chính sách về quốc phòng, an ninh của Chính phủ Hàn Quốc hiện nay được tập trung vào việc phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên thông qua đối thoại và tăng cường trao đổi liên Triều. Bên cạnh đó, Hàn Quốc cũng tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh nhằm đảm bảo an ninh, an toàn cho đất nước, như tăng ngân sách quốc phòng, tăng mức lương của binh lính nhập ngũ, đẩy nhanh tiến độ triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa KAMD và hệ thống tên lửa Kill Chain đang bị đình trệ (nâng đầu tư, phát triển hệ thống tên lửa Kill Chain từ 2,1 nghìn tỷ won lên 2,3 nghìn tỷ won).

Một định hướng lớn trong chính sách an ninh của Hàn Quốc là đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho người dân, giảm thiểu ô nhiễm môi trường sống như ô nhiễm không khí, ô nhiễm bụi mịn...

Về đối ngoại, Chính phủ Hàn Quốc hiện nay thực hiện chính sách tăng cường hợp tác quốc tế, chống bảo hộ mậu dịch; điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng tiếp tục coi trọng quan hệ đồng minh với Mỹ,

tăng cường quan hệ với các nước lớn như Trung Quốc, EU.... Tổng thống Moon Jae In cũng công bố “chính sách phương Nam mới” nhằm tăng cường giao lưu, hợp tác với ASEAN, tạo dựng một cộng đồng hòa bình, đặt trọng tâm vào con người và ủng hộ sự thịnh vượng chung; “chính sách phương Bắc mới” nhằm tăng cường hợp tác kinh tế với vùng Viễn Đông của Nga, ba tỉnh Đông Bắc Trung Quốc, Trung Á và Mông Cổ.

3. Một số nhận xét

- Hàn Quốc đã có bước phát triển “thần kỳ”, từ một nước nghèo, lạc hậu bị chiến tranh tàn phá sau 30 năm đã vươn lên trở thành nước phát triển; hiện nay, Hàn Quốc đứng thứ 11 thế giới về GDP (năm 2017 đạt 1529 tỷ USD), thu nhập bình quân đầu người đạt 29.730 USD, trình độ khoa học và công nghệ thuộc nhóm đứng đầu thế giới. Hàn Quốc luôn xác định khoa học và công nghệ là nguồn lực quan trọng nhất để phát triển nhanh, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của kinh tế đất nước, do đó, có nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích để phát triển khoa học công nghệ. Ngày nay, Hàn Quốc đã

vượt qua giai đoạn nhập khẩu công nghệ, ứng dụng công nghệ được sáng tạo từ bên ngoài, trở thành một trong những nước hàng đầu thế giới về sáng tạo công nghệ, xuất khẩu công nghệ trên nền tảng phát triển mạnh mẽ, đạt tới trình độ cao, tiên tiến của nghiên cứu khoa học (cả nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ); đi đầu trong việc sáng tạo và ứng dụng nhiều công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào các ngành kinh tế, các sản phẩm chủ lực của mình.

- Hàn Quốc đặc biệt quan tâm đến mở rộng dân chủ và các quyền chính trị khác của người dân, lắng nghe ý kiến của người dân, các tầng lớp xã hội, các chuyên gia, các nhà khoa học để điều chỉnh chính sách; xây dựng bộ máy nhà nước liêm chính, trong sạch, giữ gìn hình ảnh, uy tín của quan chức chính phủ, của đảng cầm quyền; xác định phòng, chống tham nhũng là chương trình trọng điểm quốc gia. Biện pháp phòng, chống tham nhũng của Chính phủ Hàn Quốc đa dạng phong phú bao gồm các nội dung: Hoàn thiện pháp luật, chính sách về phòng, chống tham

những; thường xuyên đánh giá mức độ liêm chính của các cơ quan nhà nước qua điều tra, khảo sát; hoàn thiện bộ quy tắc ứng xử của công chức, quy tắc, hướng dẫn xử lý những hành vi xung đột lợi ích (bộ quy tắc hành động của tổ chức); đẩy mạnh khai báo, trình báo về tham nhũng; hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan phòng, chống tham nhũng; tăng cường bảo vệ cá nhân khai báo về tham nhũng; xây dựng văn hóa chống tham nhũng, đẩy mạnh giáo dục liêm chính cho công chức; tăng cường hình phạt đối với hành vi tham nhũng; khuyến khích người dân tham gia vào phòng, chống tham nhũng,...

4. Kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam

- Các chính đảng ở Hàn Quốc rất coi trọng giữ gìn hình ảnh, uy tín của đảng, lòng tin của dân, do đó đòi hỏi các đảng viên, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo Đảng phải thường xuyên giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, uy tín và đây là yếu tố quyết định để thắng cử trở thành đảng cầm quyền. Trong trường hợp lãnh đạo của đảng vi phạm khuyết điểm, mất uy tín thì

phải từ chức để giữ gìn hình ảnh, uy tín của Đảng. Trong một số trường hợp khi lãnh đạo đảng mất uy tín nghiêm trọng (như trường hợp cựu tổng thống Park Geun-hye), thậm chí đảng phải đổi tên để đảm bảo uy tín, hình ảnh.

Các chính đảng ở Hàn Quốc rất chú trọng các ý kiến tư vấn, góp ý của các cơ quan nghiên cứu, đội ngũ chuyên gia, đội ngũ các nhà khoa học vào các đường lối, chính sách của đảng, coi đây là kênh thông tin quan trọng để hoàn thiện đường lối, chính sách của đảng. Việc tư vấn, góp ý được thực hiện thông qua đặt hàng đối với các vấn đề cụ thể hoặc thông qua các báo cáo thường xuyên của các tổ chức, cá nhân này.

Các chính đảng ở Hàn Quốc rất coi trọng sự đoàn kết trong đảng. Việc đoàn kết được thể hiện trong việc các đảng viên ủng hộ ứng viên bầu tổng thống của đảng trong các cuộc bầu cử; ở việc đảng cầm quyền đoàn kết xung quanh Tổng thống để hỗ trợ Tổng thống. Việc quy định đảng cầm quyền là đảng có người thắng cử trong bầu cử Tổng thống là cơ sở tạo ra sự thống nhất, ủng hộ của đảng

cầm quyền đối với Tổng thống trong điều hành, quản lý nhà nước.

- Hàn Quốc rất coi trọng việc xây dựng Chính phủ liêm chính, trong sạch, thường xuyên phòng, chống tham nhũng. Một kinh nghiệm đáng tham khảo trong chính sách phòng, chống tham nhũng của Hàn Quốc là việc thường xuyên đánh giá mức độ liêm chính của các cơ quan nhà nước thông qua điều tra, khảo sát và xây dựng, hoàn thiện hệ thống giáo dục liêm chính trong các cơ quan nhà nước. Mức độ liêm chính của các cơ quan nhà nước là tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu tổ chức. Giáo dục liêm chính được coi là công việc bắt buộc, thường xuyên đối với cán bộ công chức. Việc giáo dục được thực hiện thông qua các khóa đào tạo tập trung thường xuyên và các khóa đào tạo online...

Chính phủ Hàn Quốc nhạy bén, linh hoạt điều chỉnh, hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhiệm vụ trọng tâm

của Chính phủ. Những cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu đều được nâng cấp, tăng quyền hạn như Bộ Khoa học và sáng tạo tương lai được đổi tên thành Bộ Khoa học và Công nghệ và thông tin truyền thông, hoàn thiện tổ chức, tăng đầu tư cho Cơ quan đổi mới khoa học và công nghệ, thành lập Ủy ban cách mạng công nghiệp lần thứ tư trực thuộc Tổng thống nhằm đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ, đón đầu cách mạng công nghiệp 4.0; thành lập Bộ Doanh nghiệp liên doanh vừa và nhỏ để hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp... Ngoài ra, Chính phủ Hàn Quốc chủ động đưa ra các biện pháp, giải pháp để hạn chế những tác động tiêu cực của già hóa dân số, thông qua biện pháp như tuyên truyền, giáo dục; hỗ trợ các gia đình trẻ; tăng phúc lợi xã hội cho trẻ em... ■

¹ Dưới thời chính quyền Tổng thống Moon Jae In hiện nay, SDI quản lý gần 20 nghìn tỷ won (gần 18 tỷ USD) ngân sách quốc gia cho nghiên cứu và phát triển (R&D).

KỶ HỌP THỨ 6 HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG NHIỆM KỶ 2016-2021



Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì kỳ họp _ Nguồn: TTXVN

Thực hiện Chương trình làm việc toàn nhiệm kỳ, ngày 31-5-2018, tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021 đã tiến hành Kỳ họp thứ 6. Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội

đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì kỳ họp.

Kỳ họp thứ 6 đã thảo luận, góp ý kiến vào Dự thảo Kế hoạch tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ

lên chủ nghĩa xã hội; trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

Các thành viên Hội đồng đã tập trung thảo luận làm rõ mục đích tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhất là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), để góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận - thực tiễn quan trọng bổ sung, phát triển qua các nhiệm kỳ Đại hội Đảng, trọng tâm là chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, chuẩn bị các văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Về yêu cầu và nguyên tắc, tổng kết làm rõ sự phát triển lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), gắn với các kỳ Đại hội Đảng.

Với nguyên tắc vững vàng, trên nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ

nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển, bổ sung, làm rõ lý luận về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong điều kiện mới.

Tổng kết trên cơ sở thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn và bám sát thực tiễn, đặc biệt thông qua việc nghiên cứu những mô hình hay, những cách làm mới, sáng tạo; từ đó hoàn thiện, bổ sung, phát triển những vấn đề lý luận đặt ra qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đề xuất, kiến nghị các giải pháp đột phá, khả thi tiếp tục hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng.

Đồng thời, tổng kết cần làm rõ những quan điểm lý luận cơ bản của công cuộc đổi mới, sự vận dụng và phát triển, bài học rút ra qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, tổng kết đánh giá được mô hình phát triển của đất nước trong giai đoạn vừa qua, làm căn cứ để xây dựng lý luận về mô hình phát triển Việt Nam trong giai đoạn mới, vừa có tính đặc thù của

Việt Nam vừa phù hợp với xu hướng chung của thế giới.

Từ việc tổng kết, xây dựng được khát vọng và tầm nhìn phát triển Việt Nam đến giữa thế kỷ XXI, thể hiện rõ những bước phát triển lớn của đất nước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; làm rõ được động lực phát triển mới của đất nước trong giai đoạn tới - giai đoạn đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, nhất là những động lực phát triển trên nền tảng đổi mới, sáng tạo.

Cùng ngày, Hội thảo khoa học đã diễn ra với chủ đề: “Hệ giá trị văn hóa và hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế” do Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Chủ nhiệm Đề tài KX.04.19/16-20 phối hợp tổ chức.

Hội thảo đã tập trung nghiên cứu, thảo luận sâu về 4 nội dung chính sau: Cơ sở lý luận và phương pháp luận nghiên cứu hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kì đẩy mạnh công nghiệp

hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Các quan điểm, nguyên tắc, phương pháp xác định hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH và HNQT; Thực trạng biến đổi hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam hiện nay và dự báo xu hướng biến đổi của các hệ giá trị đó trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Các giải pháp, kiến nghị, định hướng chính sách nhằm xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Sau một ngày làm việc nghiêm túc, với không khí dân chủ, cởi mở, thẳng thắn, Kỳ họp thứ 6 Hội đồng Lý luận Trung ương đã hoàn thành chương trình đề ra. Phát biểu kết luận kỳ họp, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng đề nghị Thường trực Hội đồng chỉ đạo tiếp thu nghiêm túc ý kiến của các đồng chí tại Hội trường, các ý kiến chưa có điều kiện phát biểu, nhưng đã sửa chữa, bổ sung trực tiếp vào văn bản để hoàn thiện lại văn bản ■

XUẤT BẢN NIÊN GIÁM KHOA HỌC NĂM 2017 CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm, Hội đồng Lý luận Trung ương biên soạn nhiều công trình khoa học có giá trị về lý luận chính trị trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

Nhằm xây dựng kho tư liệu tri thức khoa học, góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị; phổ biến rộng rãi các kết quả nghiên cứu khoa học về lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc nghiên cứu khoa học, hoạch định, hoàn thiện, phát triển và triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ trực tiếp công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Hội đồng Lý luận Trung ương phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản thường niên bộ sách *Niên*

giám khoa học với 4 tập (Tập I - Những vấn đề về chính trị; Tập II - Những vấn đề kinh tế; Tập III - Những vấn đề về văn hóa, xã hội và con người; Tập IV - Những vấn đề về quốc phòng, an ninh đối ngoại). Tháng 6 năm 2018, bộ *Niên giám khoa học* đầu tiên của Hội đồng, *Niên giám khoa học năm 2017* đã ra mắt bạn đọc.

Nội dung bộ sách bao gồm các báo cáo tư vấn, báo cáo chuyên đề phục vụ cho sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các đảng bạn; kết quả các kỳ họp; các kết quả nghiên cứu khoa học lý luận chính trị tiêu biểu của Hội đồng Lý luận Trung ương; các kết quả chất lọc, tổng thuật từ các công trình, đề tài, đề án nghiên cứu khoa học lý luận chính trị có giá trị, do Hội đồng trực tiếp chủ trì (Chương trình KX.04/16-20) hoặc do các cơ

quan, địa phương khác có trách nhiệm hoặc được yêu cầu gửi đến Hội đồng; các kết quả nghiên cứu, các chuyên đề đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo vệ Cương lĩnh, Hiến pháp, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước; các báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các kết quả nghiên cứu từ các cuộc hội thảo, trao đổi lý luận với các đảng cộng sản và đảng cầm quyền trên thế giới; các kết quả nghiên cứu, hoạt động khảo sát tổng kết thực tiễn của các tiểu ban chuyên môn của Hội đồng ■

QUY ĐỊNH CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN KIỂM TRA TRONG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Ngày 10-5-2018, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 01-QĐi/TW về *trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra trong công tác phòng, chống tham nhũng*.

Quy định gồm 4 chương, 8 điều quy định trách nhiệm và thẩm quyền của Ủy ban Kiểm tra từ cấp huyện và tương đương trở lên trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Theo đó, Ủy ban Kiểm tra phải chủ động thực hiện công tác phòng,

chống tham nhũng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng; Coi trọng công tác phòng ngừa, khi phát hiện đảng viên có hành vi tham nhũng phải kiểm tra, xem xét và xử lý nghiêm minh, chính xác, kịp thời; Đảng viên ở bất cứ cương vị công tác nào, có dấu hiệu tham nhũng đều phải được xem xét làm rõ và xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, không có “vùng cấm”; Xử lý nghiêm tổ chức

đảng, đảng viên có hành vi dung túng, bao che tham nhũng hoặc cản trở, can thiệp trái quy định vào việc xử lý các vụ việc tham nhũng.

Để phòng ngừa tham nhũng, Ủy ban Kiểm tra có trách nhiệm giám sát việc triển khai và kê khai, công khai tài sản theo quy định. Giám sát đảng viên trong việc thực hiện trách nhiệm nêu gương, giữ gìn đạo đức, lối sống; đảng viên có dư luận bất minh về tài sản và sinh hoạt, trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; giám sát đảng viên có trách nhiệm trực tiếp đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Cơ quan kiểm tra có trách nhiệm tiếp nhận và xử lý đơn, thư phản ánh, tố cáo về tham nhũng theo thẩm quyền phục vụ cho việc phát hiện tham nhũng; thu thập thông tin có liên quan đến tham nhũng từ các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đảng viên và thông qua tự phê bình, phê bình trong tổ chức đảng.

Liên quan đến việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo về tham nhũng, Quy định nêu rõ: Ủy ban Kiểm tra “có quyền yêu

cầu đảng viên không được xuất cảnh; khi cần thiết đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện bỏ trốn”.

Ủy ban Kiểm tra có thẩm quyền yêu cầu đảng viên giữ nguyên hiện trạng tài sản; khi cần thiết, đề nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật đối với đảng viên có dấu hiệu tham nhũng và có biểu hiện che giấu, tẩu tán tài sản.

Ủy ban Kiểm tra cũng có trách nhiệm yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, bố trí lại công tác đối với đảng viên có hành vi tham nhũng chưa đến mức xử lý hình sự; xử lý hoặc kiến nghị xử lý về trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong việc để xảy ra tham nhũng hoặc bao che tham nhũng...

Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai thực hiện Quy định này đến tổ chức đảng và đảng viên ■